



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2016**

# Mục lục

## THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.

CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA

HĐQT, BTGD, BKS

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN



# Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ***Kính gửi quý cổ đông, nhà đầu tư và cán bộ công nhân viên công ty***

Năm 2016 là năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đây cũng là năm kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp. Bối cảnh toàn cầu đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Những khó khăn của thị trường xuất khẩu, sự sụt giảm của giá xuất khẩu một số mặt hàng, sự gia tăng các rào cản đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã có những tác động nhất định đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam năm 2016.

Đối mặt với những thuận lợi và khó khăn chung từ nền kinh tế, cùng với sự nỗ lực hết mình của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên VINAFREIGHT, nhìn chung Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Hội đồng quản trị đề ra trong năm 2016. Cụ thể, tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.649 tỷ đồng hoàn thành 91,61% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 53,80 tỷ đồng đạt 105,48% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, ngoài mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, Công ty cũng đảm bảo chỉ tiêu về nộp nhân sách Nhà nước, thu nhập và môi trường làm việc của cán bộ nhân viên được cải thiện. Điều quan trọng nhất là uy tín, thương hiệu của VINAFREIGHT đang ngày càng được khẳng định, giá trị doanh nghiệp được nâng cao.

Bước sang năm 2017, với nhận định vẫn còn nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh và những

khó khăn riêng của doanh nghiệp, do đó Công ty cần đổi mới bằng sự sáng tạo và cải tiến không ngừng để các hoạt động kinh doanh của Công ty được phát triển theo hướng bền vững. Với phương châm đó, định hướng kinh doanh của Công ty trong năm 2017 là đẩy mạnh phát triển dịch vụ bán cước vận tải hàng xuất nhập hàng không, đường biển; tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ logistics và các các dịch vụ giá trị tăng thêm. Đồng thời, Công ty sẽ chú trọng hoạt động của các Công ty con, các hoạt động đầu tư, tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng VINAFREIGHT; cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vì những đóng góp, sáng tạo và nỗ lực mà các bạn đã làm để cùng VINAFREIGHT vượt qua khó khăn và xây dựng Công ty ngày một vững mạnh hơn nữa.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN BÍCH LÂN

# THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN

# KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY



## VINAFREIGHT

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
Mã số doanh nghiệp	:	0302511219
Vốn điều lệ	:	56.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	56.000.000.000 đồng
Địa chỉ	:	A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	:	(08) 3844 6409
Số fax	:	(08) 3848 8539
Website	:	<a href="http://vinafreight.com">vinafreight.com</a>
Mã cổ phiếu	:	VNF

# QUÁ TRÌNH

## HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Vinafreight (tiền thân là Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận trực thuộc Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM ngày 10 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 (số cũ: 4103000781), đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### 2001

Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển xí nghiệp dịch vụ kho vận thành Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương, tên giao dịch là Vinafreight.

Đại hội đồng cổ đông đầu tiên của Công ty được tiến hành thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý Công ty

### 2003

Thành lập văn phòng Công ty tại khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore, khu chế xuất Tân Thuận Thành và khu chế xuất Amata. Góp vốn thành lập Công ty vận tải Việt - Nhật. Thành lập chi nhánh công ty tại TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng đồng thời mở Phòng đại lý hãng tàu tại Quận 1 sau chuyển về Quận 4.

### 2002

Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 14/1/2002.

Chính thức trở thành thành viên của VIFFAS, thực hiện chiến lược phát triển thông qua mở rộng chi nhánh, góp vốn liên doanh, liên kết.

### 2004

Góp vốn thành lập công ty TNHH DVHK Vector Quốc tế (tỷ lệ góp vốn 90%); góp vốn thành lập Công ty TNHH Vận tải ô tô V-Truck (tỷ lệ góp vốn 9%); góp vốn thành lập vào công ty TNHH Vax Global (tỷ lệ góp vốn: 40%)

### 2008

Công ty thực hiện trọn gói việc vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất cho 1 số khách hàng lớn từ nước ngoài. Trong năm Công ty Vector chính thức đảm nhận khai thác chuyến bay feeder hàng hóa SGN-BKK.

Trở thành Công ty GSA đầu tiên của Việt Nam thực hiện thuê máy bay vận tải lớn để vận chuyển 1 máy bay trực thăng đi nước ngoài sửa chữa.

### 2005-2006

tăng vốn góp vào Công ty TNHH DVHK Vector Quốc Tế từ 900 triệu đồng lên 13,5 tỷ đồng. bỏ chỗ góp vốn thành lập Công ty Vector

## 2007

Chính thức đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ lên mức 56 tỷ đồng.

Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 1 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

## 2009-2010

Mở văn phòng tại Bình Dương để thực hiện các dịch vụ trọn gói cho các khách hàng lớn thuộc các khu công nghiệp ở Bình Dương. Công ty Vector được chỉ định làm đại lý cho hãng HongKong Air, khai thác máy bay Freighter của hãng Transaero. Ngày 01/12/2010 chính thức giao dịch cổ phiếu VNF trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

## 2013-2014

Lần đầu tiên Công ty VNF được xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất.

Năm thứ hai liên tiếp Công ty VNF nằm trong danh sách TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất.

Công ty con Vector Aviation được chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa và hành khách của Hãng hàng không Jet Airways/ Ấn Độ

## 2011-2012

Tháng 10/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn cầu Vina Vinatrans (VAX Global) quyết định giải thể Công ty, là một trong số các Công ty liên kết của Vinafreight (chiếm 40% vốn góp).

Tháng 11/2011, Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam).

Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 15 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng.

Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam.

## 2015 đến nay

Ngày 27 tháng 01 năm 2015, Công ty cổ phần Vinafreight đã được Bộ GTVT cấp giấy phép KD vận tải đa phương thức. Giấy phép có thời hạn hiệu lực là 05 năm kể từ ngày cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2015, Tổng cục Hải Quan cấp giấy phép công nhận Đại lý làm thủ tục Hải quan.

Ngày 10 tháng 11 năm 2015, được chỉ định làm Tổng đại lý của hãng tàu Pan Continental Shipping (Hàn Quốc)

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý vỏ container cho các hãng tàu.
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận nước ngoài
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất khẩu
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu
- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi.
- Dịch vụ thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng xuất nhập khẩu
- Các dịch vụ thương mại



### Dịch vụ đường biển

- Dịch vụ hàng nguyên container và hàng lẻ toàn thế giới
- Dịch vụ gom hàng và chia lẻ
- Đại lý cho người mua hàng
- Khai thuế hải quan
- Dịch vụ xe tải
- Dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẩm định hàng hóa
- Dịch vụ hàng dự án và triển lãm

### Dịch vụ hàng không

- Vận chuyển hàng không
- Vận chuyển kết hợp đường biển hàng không
- Dịch vụ giao hàng tận nơi
- Khai thuế hải quan
- Môi giới bảo hiểm hàng hóa
- Dịch vụ chia lẻ hàng nhập khẩu
- Giám định hàng hóa

### Cho thuê kho bãi

- Hệ thống kho CFS: 3.000 m<sup>2</sup>
- Kho lạnh: 1500 m<sup>2</sup> sức chứa khoảng 1.800 tấn
- Hệ thống kho: Kho ngoài trời: 10.000 m<sup>2</sup>  
Kho trong nhà: 6.000 m<sup>2</sup>
- Thiết bị hỗ trợ Đầu kéo: 20 Moóc kéo: 6 x 20' và 14 x 40' Xe tải: 3 x 2,5 tấn và 1 x 0,5 tấn Xe nâng: 1 x 7 tấn và 1 x 10 tấn



## ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hiện nay, địa bàn kinh doanh của Công ty đã trải rộng khắp các khu vực trong cả nước, trong đó VINA FREIGHT đã có cơ sở tại các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh.



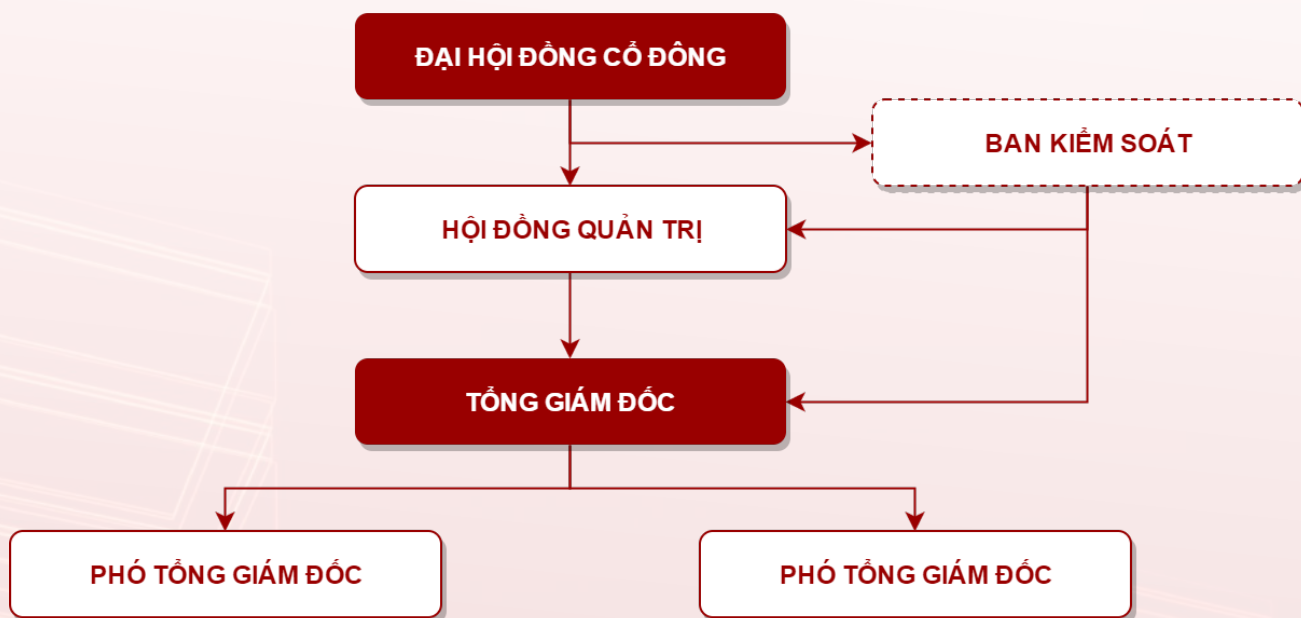
### Dịch vụ đại lý tàu biển

- Dịch vụ đại lý hàng hải
- Dịch vụ quản lý, thuê tàu và môi giới hàng hải
- Kiểm hàng và dịch vụ tàu biển

### Dịch vụ giá trị gia tăng

- Dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho
- Tư vấn về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai quan, phương thức gửi hàng nhanh nhất với hiệu quả cao và chi phí tiết kiệm nhất

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH TỔ CHỨC

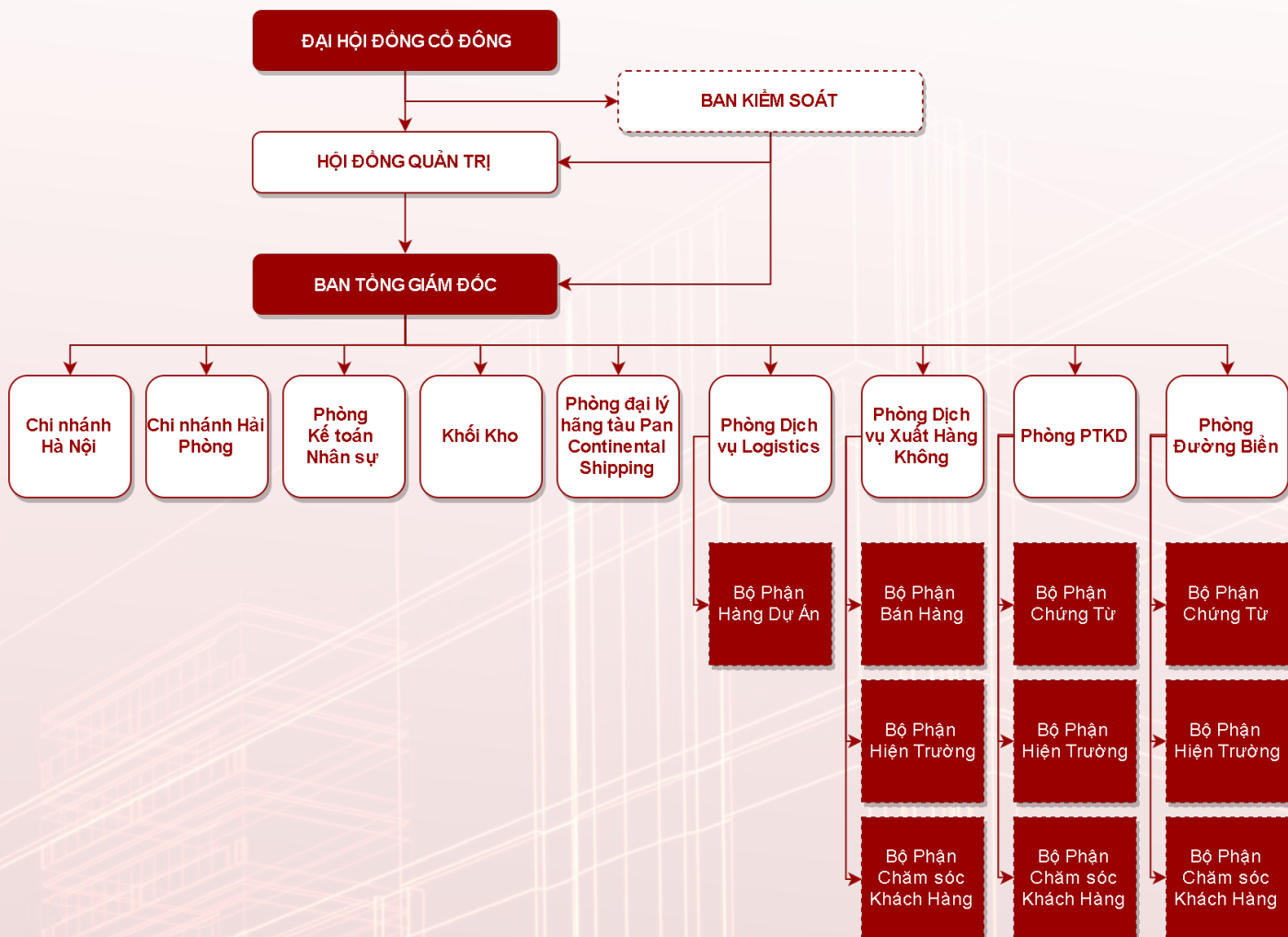
Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu như sau:

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản..

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

**Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.



## BỘ MÁY QUẢN LÝ

# CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

## CÔNG TY CON

01

### CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG VÉC TƠ QUỐC TẾ (VECTOR AVIATION)



- Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế (Vector Aviation) –
- Địa chỉ: 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Tỷ lệ sở hữu: 90,00%
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa

02

### CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG VIỆT (VIETWAY)



- Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Tỷ lệ sở hữu: 90,00% -
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa, Đại lý bán vé máy bay

03

### CÔNG TY TNHH HẬU CẦN TOÀN CẦU SFS VIỆT NAM



- Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Tỷ lệ sở hữu: 100,00%
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

## CÔNG TY LIÊN KẾT

**Công ty TNHH S5 Asia (Tên cũ: Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Jardine (Việt Nam))**

**Địa chỉ:** Phòng 502 – 503, Lầu 5, Số 45 Đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

01

**Tỷ lệ sở hữu:** 51,00% (Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của VINAFREIGHT trong Công ty TNHH S5 Asia là trên 50% nhưng theo thỏa thuận Công ty không tham gia điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty này. Do vậy Công ty TNHH S5 Asia được xem là Công ty liên doanh liên kết của VINAFREIGHT.)

**Hoạt động kinh doanh chính:** Đại lý tàu

*Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH S5 trong năm 2016 với giá chuyển nhượng là 102,000 USD.*

02

**Công ty TNHH Kintetsu World Express Viet Nam (Kintetsu)**

**Địa chỉ:** Số 51, Đường Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

**Tỷ lệ sở hữu:** 30,00%

**Hoạt động kinh doanh chính:** Đại lý vận tải hàng hóa

03

**Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)**

**Địa chỉ:** Số 184 Đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

**Tỷ lệ sở hữu:** 29,28%

**Hoạt động kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa.

04

**Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics)**

**Địa chỉ:** Số 2, Đường Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tỷ lệ sở hữu:** 23,06%

**Hoạt động kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa

05

**Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expovina**

**Địa chỉ:** Số 18, Đường Đặng Thị Nhu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

**Tỷ lệ sở hữu:** 39,00%

**Hoạt động kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa

*Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể*

06

**Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam)**

**Địa chỉ:** Tòa nhà Star Building, Số 33ter – 33bis Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

**Tỷ lệ sở hữu:** 0,00% (Tại thời điểm 01/01/2015, tỷ lệ sở hữu của VINAFREIGHT tại Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam) là 49%. Công ty đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần này trong năm 2015.)

**Hoạt động kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

“ Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty cổ phần VINAFREIGHT trở thành một tập đoàn Logistics lớn mạnh trên cơ sở ổn định và hiệu quả.”

Xây dựng một triết lý kinh doanh linh hoạt, tư duy hoạt động hướng đến khách hàng, vì khách hàng và chính sách kinh doanh “Chúng ta cùng thắng”.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### PHÁT HUY THỂ MẠNH

Công ty duy trì ổn định các dịch vụ hàng không, phát triển mạnh dịch vụ đường biển cả về xuất và nhập. Giữ vững và tăng hơn nữa dịch vụ logistics trọn gói, tập trung vào những khách hàng lớn hiện có và phát triển thêm các khách hàng mới, đồng thời đầu tư tập trung về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Tập trung vào dịch vụ Logistics nội địa do thị trường tiêu thụ trong nước vẫn nhiều tiềm năng, Công ty có khả năng cạnh tranh cao để cung cấp dịch vụ phân phối và lưu thông sản phẩm. Duy trì thể mạnh tổng đại lý hàng hóa GSA trên thị trường vận chuyển đường hàng không để khai thác thêm các khu vực thị trường mới.

### MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Tiếp tục phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu từ Campuchia và Lào qua cảnh Việt Nam đi các nước bằng đường biển, hàng không và ngược lại.

Xây dựng thương hiệu VINAFREIGHT ngày càng phát triển và đủ sức cạnh tranh cả trong và ngoài nước.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Trong định hướng phát triển chung, VINAFREIGHT hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, sự phát triển của VINAFREIGHT luôn song hành với trách nhiệm và lợi ích cho xã hội. Do đó, việc đảm bảo rằng những hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, VINAFREIGHT coi trọng nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên trong việc bảo vệ nguồn nước và nguồn tài nguyên năng lượng, kêu gọi mọi người thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện – nước, có ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường xanh và sạch.

# CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của kinh tế Việt Nam có dấu hiệu chững lại với mức tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21%, các yếu tố vĩ mô tiếp tục được nhà nước duy trì ở mức ổn định với kỳ vọng tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,7%. Tuy nhiên, bất ổn đến từ yếu tố kinh tế, chính trị, thiên tai có thể gây áp lực lớn lên lạm phát, lãi suất và tỷ giá khiến cho mục tiêu này của Nhà nước khó có thể thực hiện được.

Hoạt động kinh doanh của VINAFREIGHT gắn liền với nhu cầu lưu thông hàng hóa và tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 diễn biến theo chiều hướng ổn định là một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và nhóm các doanh nghiệp trong ngành logistics nói riêng. Tuy nhiên sự sụt giảm của tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 cho thấy sự chưa vững chắc, phát triển thiếu tính ổn định bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

Để đối phó với rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty đã giao nhiệm vụ theo dõi diễn biến thị trường, báo cáo thường xuyên với Ban lãnh đạo Công ty để đưa ra những đối sách thích hợp, đảm bảo hạn chế rủi ro nhất có thể cho Công ty.

## RỦI RO TỶ GIÁ

VINAFREIGHT hiện đang cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và bán vé máy bay quốc tế với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do đó biến động tỷ giá sẽ có những ảnh hưởng rất tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thị trường tài chính tại Việt Nam vẫn mới ở giai đoạn đầu và chưa phát triển các công cụ tài chính để bảo hiểm các rủi ro đến từ tỷ giá.

Do đó Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh toán.

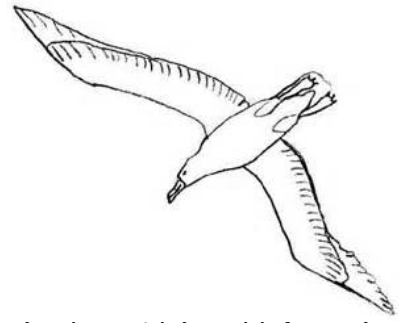
Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty năm 2016 là 3.329.849,57 đồng giảm 235.952,58 đồng so với năm 2015. Ban Tổng giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể

## RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một Công ty Cổ phần, hoạt động của VINAFREIGHT chịu sự chi phối trực tiếp của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư, Công văn hướng dẫn liên quan.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành giao nhận vận tải nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Bộ luật Hàng Hải Việt Nam, Luật Hàng không Dân dụng, Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, các quy định về thủ tục hải quan cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước...

Tuy hiệp định TPP có khả năng đã đổ vỡ nhưng Việt Nam vẫn còn rất nhiều hiệp định thương mại tự do trong tương lai, tiêu biểu như hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu sẽ có hiệu lực vào năm 2018 và hiệp định Thương mại liên minh thuế quan Nga - Belarus - Kazakhtan; thị trường Nhật Bản



với FTA Việt Nam – Nhật Bản; Trung Quốc với hiệp định thương mại ASEAN – Trung Quốc; thị trường Hàn Quốc với hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc có thể thấy những yếu tố này đang tạo ra một cơ hội rất lớn để phát triển cho Đất nước nói chung và ngành Logistic trong đó có VINAFREIGHT nói riêng. Tuy nhiên, gia nhập vào các hiệp định quốc tế đồng nghĩa với việc phải chấp nhận luật chơi và các yêu cầu luật pháp quốc tế. Các yêu cầu luật pháp này sẽ nghiêm ngặt và gây khó khăn hơn nhiều cho các doanh nghiệp, trong đó có VINAFREIGHT. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty cần chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật để đề ra kế hoạch kinh doanh và định hướng phù hợp với tình hình.

### **RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH**

Rủi ro khoản phải thu của Khách hàng Công ty đối mặt với rủi ro khi đối tác tham gia thực hiện hợp đồng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Công ty. Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ký quỹ hoặc ứng trước phí dịch vụ đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra nhân viên kế toán công nợ của Công ty cũng thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc các đơn vị có liên quan thu hồi khoản nợ.

Mặt khác, các khoản phải thu của Công ty được phân tán, có liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro này có mức độ phân tán cao, rủi ro tương đối thấp.

### **RỦI RO THANH TOÁN CHO CÁC ĐỐI TÁC**

Một trong những bất lợi chung của các doanh nghiệp logistic là thường xuyên phải chi trả

trước cho các đơn vị hàng không và tàu biển khi khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Trong trường hợp khách hàng không có khả năng thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản này, tình hình tài chính của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

Mặt khác, việc thanh toán sẽ có nhiều khó khăn nếu trong quá trình vận chuyển phát sinh sai sót. Công ty nghiên cứu rất kỹ rủi ro này và tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu định kỳ nhằm xác định đúng khả năng thanh toán của khách hàng cũng như cập nhật kịp thời tình hình tài chính của Công ty, từ đó có biện pháp hợp lý để vừa nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ, vừa giảm thiểu tối đa rủi ro thanh toán.

### **RỦI RO KHÁC**

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro bất khả kháng ít khi xảy ra nhưng một khi phát sinh thì thường gây thiệt hại lớn cho công ty, như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Nhằm để phòng những rủi ro này, VINAFREIGHT vẫn luôn chủ động thực hiện các hợp đồng bảo hiểm cho cả con người và tài sản, hạn chế tối đa những ảnh hưởng do các rủi ro này gây ra.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



# TÌNH HÌNH

## HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016, nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm với tốc độ tăng trưởng giữa các khu vực ngày càng khác biệt do những biến động chính trị – xã hội với các cuộc chiến tranh và tranh chấp khu vực. GDP Việt Nam ước đạt 6,21% theo Tổng cục thống kê, thấp hơn so với mức 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu 6,7% đã đề ra. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước năm nay đạt hơn 350,74 tỷ USD, tăng 7,1%, tương ứng tăng gần 23,16 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Các doanh nghiệp logistics trong nước phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp logistics nước ngoài để giữ vững thị phần. Cuộc cạnh tranh này càng gay gắt hơn khi các doanh nghiệp nước ngoài ngày càng tham gia sâu hơn vào lĩnh vực logistics nội địa.

*Doanh thu thuần năm 2016 giảm 15,30% so với năm 2015, tương đương mức giảm 297,86 triệu đồng, nguyên nhân do doanh thu từ cước vận tải quốc tế và doanh thu bán vé máy bay giảm. Giá vốn hàng bán trong năm giảm 16,04% so với cùng kỳ vì chi phí nhân công và chi phí dịch vụ mua ngoài đồng thời giảm xuống. Chi phí tài chính 2016 giảm mạnh 41,02% so với cùng kỳ vì Công ty đã hạn chế được lỗ do chênh lệch tỷ giá hối đoái. Nhờ vậy, lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2016 tăng 5,29% đạt mức 44.913,01 triệu đồng.*



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

VNF với những thuận lợi và khó khăn chung của nền kinh tế, trong năm 2016 đã đạt được kết quả kinh doanh sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng/Giảm 2016
1	Doanh thu thuần	1.946.878,25	1.649.016,34	-15,30%
2	Giá vốn hàng bán	1.884.572,52	1.582.323,88	-16,04%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	12.941,00	14.465,40	11,78%
4	Chi phí tài chính	11.178,06	6.592,94	-41,02%
5	Chi phí bán hàng	10.921,93	12.433,91	13,84%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.271,10	26.442,62	13,63%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.061,69	53.683,04	11,70%
8	Lợi nhuận khác	2.316,66	114,11	-95,07%
9	Lợi nhuận trước thuế	50.378,34	53.797,16	6,79%
10	Lợi nhuận sau thuế	42.657,57	44.913,01	5,29%
11	EPS	6.415	6.593	2,77%

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH, CHỈ TIÊU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện/Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	1.649.016,34	1.800.000,00	91,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	53.797,16	51.000,00	105,48%

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

Doanh thu trong năm 2016 mặc dù không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, chỉ hoàn thành 91,61% kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 53.797,16 triệu đồng, vượt 5,48% so với kế hoạch đề ra. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Ông Nguyễn Bích Lân	TGD	80.250	1,433%
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó TGD	350	0,006%
3	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	3.890	0,069%

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2016: Trong năm công ty không có sự thay đổi trong Ban Điều Hành





1

## **ÔNG NGUYỄN BÍCH LÂN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ngày sinh: 10/04/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

- 1988 – 2001: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2001 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,43%

2

## **ÔNG NGUYỄN HUY DIỆU PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ngày sinh: 15/11/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- 1987 – 2002: Nhân viên Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2002 – 2008: Trưởng phòng Nhập Hàng không – Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.
- 2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,006%



3

## **BÀ LÊ THỊ NGỌC ANH KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày sinh: 01/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán

Quá trình công tác

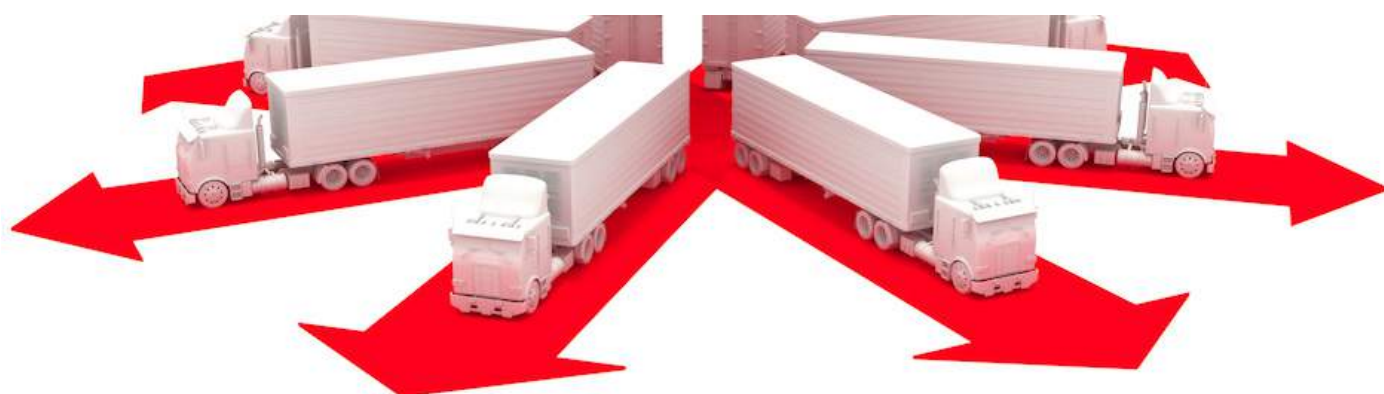
- 1998 – 2001: Công tác tại Công ty TNHH Việt Đan.
- 2001 – 2002: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2002 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CƠ CẤU NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>296</b>	<b>100.00%</b>
1.	Trình độ trên đại học	5	1.69%
2.	Trình độ đại học, cao đẳng	218	73.65%
3.	Trình độ trung cấp	12	4.05%
4.	Công nhân kỹ thuật	0	0.00%
5.	Lao động phổ thông	61	20.61%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>296</b>	<b>100.00%</b>
1.	Hợp đồng không xác định thời hạn	157	53.04%
2.	Hợp đồng xác định thời hạn (1-3 năm)	126	42.57%
3.	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	13	4.39%
4.	Không ký hợp đồng lao động	0	0.00%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>296</b>	<b>100%</b>
1.	Nam	152	51.35%
2.	Nữ	144	48.65%



## CƠ CẤU NGƯỜI LAO ĐỘNG

**C**hính sách đào tạo: Nhằm tối đa hóa hiệu quả của công tác đào tạo, Công ty tiến hành phân loại và có chính sách đào tạo riêng áp dụng cho từng đối tượng lao động, đồng thời luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên (CBCNV) nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty. Cụ thể như sau:

### ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

Công ty kết hợp với các trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ chủ chốt trong công ty.

### ĐỐI VỚI BỘ PHẬN CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Các lớp bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng mềm thường xuyên được tổ chức, như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục... kết hợp ứng dụng giải quyết những tình huống thực tế trong quá trình học. Thông qua đó giúp CBCNV có thể xử lý nhanh nhạy và khéo léo trong quá trình làm việc, mang lại sự thoải mái cho khách hàng.

### ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TẠI CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Công ty tạo điều kiện để người lao động tham gia các lớp tập huấn, đào tạo phù hợp với ngành nghề chuyên môn và yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước như các khóa học đào tạo của tổ chức giao nhận IATA, FITA, VIFFAS.

### ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo mới và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn ngoại ngữ, tin học

**C**hính sách lương thưởng, phúc lợi: Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV là mục tiêu mà Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm. Công nhân viên luôn được đảm bảo các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và được giải quyết đầy đủ các chế độ nghỉ phép hàng năm; những dịp lễ tết người lao động được nghỉ nhưng vẫn được hưởng lương theo đúng quy định hiện hành.

Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho toàn thể CBCNV. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được khuyến khích nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tình đoàn kết, kỹ năng làm việc nhóm cho người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe được tiến hành định kỳ hàng năm, người lao động có tình trạng sức khỏe không tốt được tạo điều kiện về kinh tế, công việc và động viên về tinh thần.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN



Tính đến ngày 31/12/2016, các khoản đầu tư của công ty chỉ bao gồm đầu tư tài chính. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng với giá trị là 43.781 triệu đồng. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng và trái phiếu ngân hàng, đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác.

#### CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	2015	2016	% Tăng/ giảm
Ngắn hạn (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng)	17.724,88	43.781,00	147,00%
Dài hạn	2.641,00	3.200,00	21,17%
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các ngân hàng	2.641,00	2.200	-16,70%
Trái phiếu ngân hàng	0	1.000,00	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.365,88</b>	<b>46.981,00</b>	

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT

## CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị	Tỷ lệ vốn góp	Giá trị đầu tư (đồng)
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	30,00%	36.205.230.448
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	27,89%	7.678.992.314
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics JSC)	23,06%	3.586.470.628



**CÔNG TY TNHH  
CHUYỂN PHÁT NHANH  
EXPO VI NA**

Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) đang hoàn tất thủ tục giải thể.

**CÔNG TY TNHH  
S5 ASIA**

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam)) với giá chuyển nhượng 102.000 USD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO  
NHẬN VẬN TẢI MIỀN  
TRUNG**

Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) 4.392.000.000 VND, tương đương 29,28% vốn điều lệ. Trong năm, Vinatrans Đà Nẵng phát hành bổ sung 75.000 cổ phiếu để bán cho CBCNV làm cho tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào Vinatrans Đà Nẵng giảm xuống còn 27,89% vốn điều lệ.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng/ Giảm
1	Tổng tài sản	465.982,41	515.526,90	10,63%
2	Doanh thu thuần	1.946.878,25	1.649.016,34	-15,30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.061,69	53.683,04	11,70%
4	Lợi nhuận khác	2.316,66	114,11	-95,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	50.378,34	53.797,16	6,79%
6	Lợi nhuận sau thuế	42.657,57	44.913,01	5,29%

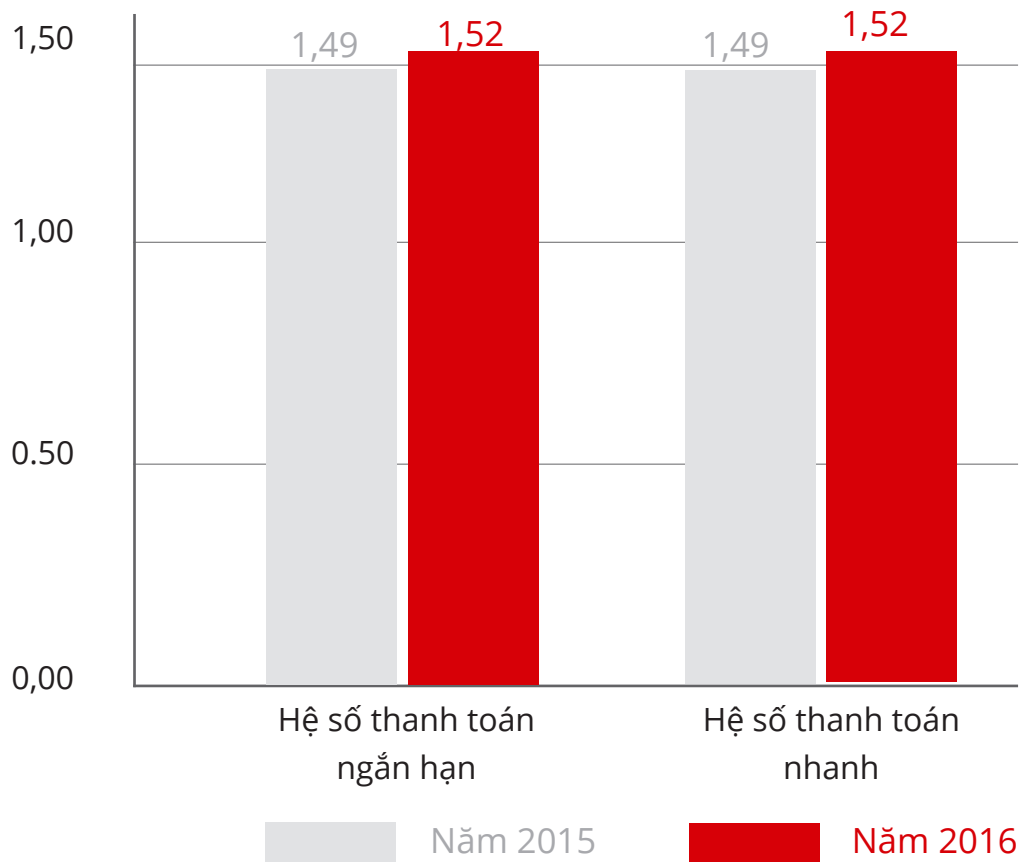
### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

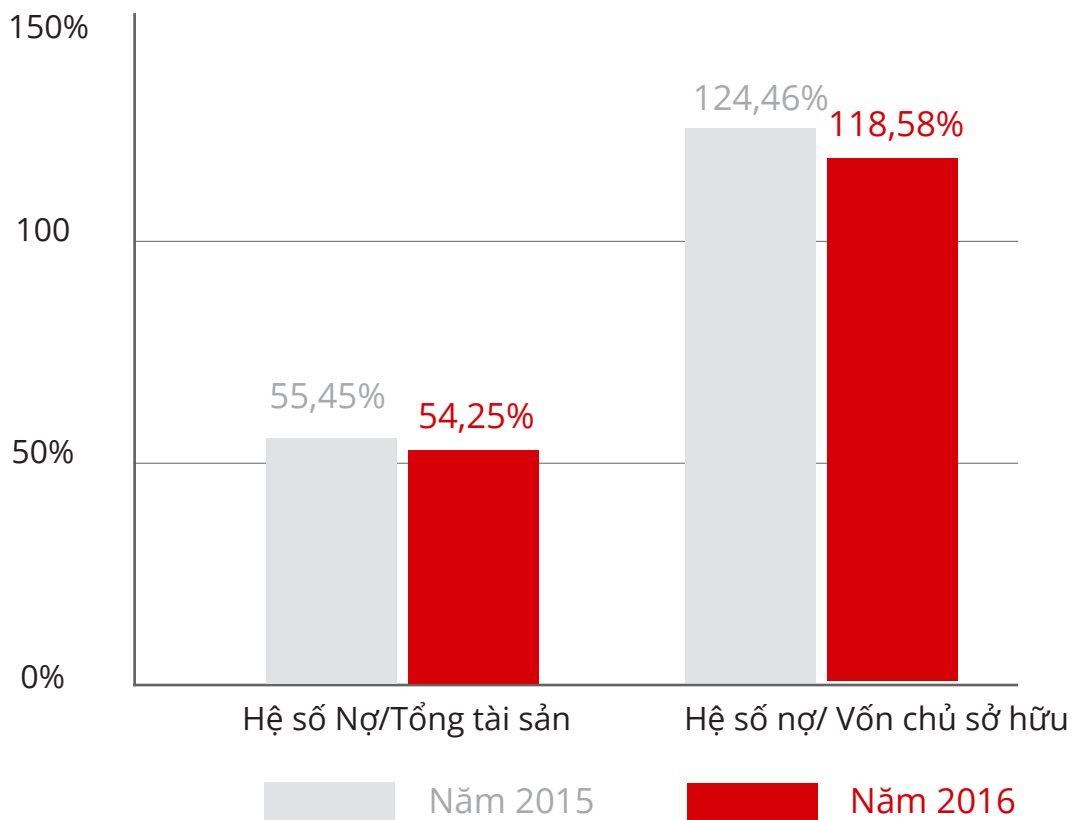
STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2015	2016
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,49	1,52
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,49	1,52
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,45%	54,25%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	124,46%	118,58%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay khoản phải thu	Vòng	7,38	6,18
2	Vòng quay khoản phải trả	Vòng	10,15	11,79
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	4,02	3,36
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,19%	2,72%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	21,32%	20,26%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	8,82%	9,15%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,47%	3,26%

( Tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

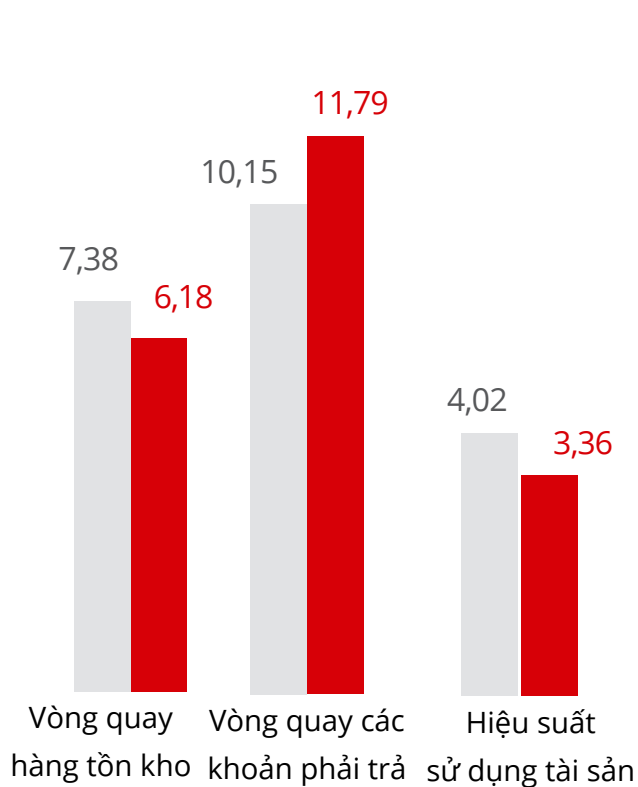
## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



## CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

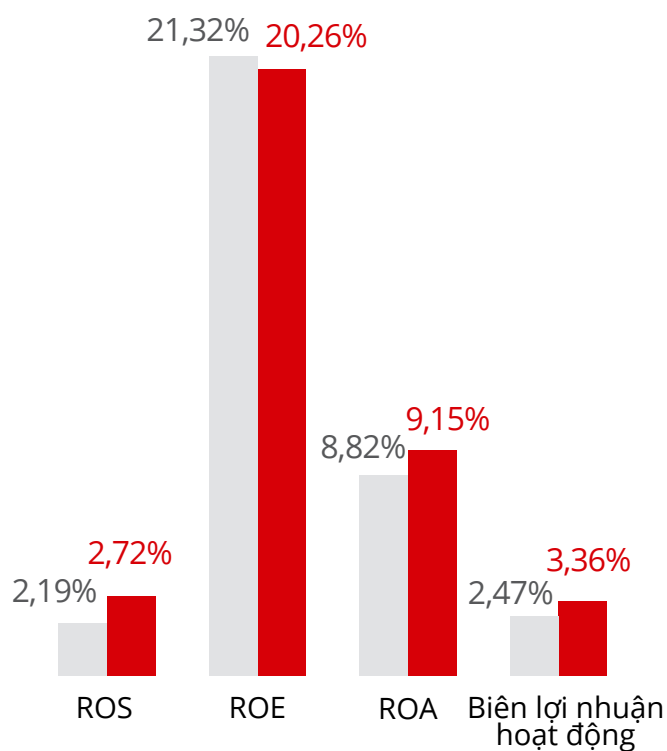


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



2015 2016

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



2015 2016

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu này của Công ty rất tích cực và được duy trì ổn định với giá trị các hệ số đều đạt vào khoảng 1,50 lần. Trong năm Công ty không có hàng tồn kho, do vậy không có những rủi ro liên quan đến vấn đề tổn thất hay giảm giá trị hàng tồn kho đồng thời làm cho hệ số thanh toán ngắn hạn bằng hệ số thanh toán nhanh. Lượng tiền mặt, các khoản phải thu và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty vẫn đủ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Do đặc trưng hoạt động trong ngành dịch vụ Logistics nên việc đầu tư tài sản cố định của công ty rất thấp, nhu cầu vay nợ dài hạn để mở rộng cũng thấp. Phần nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao và xu hướng tăng dần qua các năm, trong đó chủ yếu là chiếm dụng vốn của nhà cung cấp. Điều này cho thấy công ty vẫn đang cân đối tốt cơ cấu vốn

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Mặc dù doanh thu thuần năm 2016 không đạt chỉ tiêu, tuy nhiên các chỉ tiêu lợi nhuận đều tăng lên, dẫn đến các hệ số về khả năng sinh lời đều tăng thêm. Cụ thể, biên lợi nhuận sau thuế tăng từ 2,19% lên 2,72%, biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng thêm 0,79% so với năm 2015, ROA tăng thêm 0,33% so với cùng kỳ. Trong năm, Công ty giữ lại khoảng 27 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối điều này làm làm tăng giá trị vốn chủ sở hữu và làm hệ số ROE giảm 1,04%. Phần lợi nhuận chưa phân phối này được dùng để duy trì được tính thanh khoản để phản ứng lại các tình huống bất ngờ không dự đoán trước được và để đáp ứng các hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp. Việc các hệ số tăng thêm qua các năm cho thấy dấu hiệu Công ty thực hiện quản lý chi phí và hoạt động kinh doanh ngày càng tốt hơn

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty trong năm chưa được cải thiện nhiều khi số vòng quay khoản phải thu và số vòng quay tổng tài sản đều giảm xuống. Trung bình, Công ty mất khoảng 59 ngày để thu hồi nợ cho thấy khả năng thu hồi công nợ của Công ty chưa được hiệu quả. Bên cạnh đó, số vòng quay khoản phải trả năm 2016 tăng lên 11,79 vòng, điều này chứng minh Công ty ngày càng có uy tín cao với nhà cung cấp, trung bình Công ty chiếm dụng vốn của nhà cung cấp trong khoảng 31 ngày.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## CỔ PHẦN

Số cổ phần Công ty Cổ phần Vinafreight đã phát hành tính đến thời điểm 31/12/2016 là 5.600.000 cổ phiếu. Trong đó:

Số cổ phiếu phổ thông : 5.600.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.584.500 cổ phiếu

Số cổ phiếu quỹ: 15.500 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	Số lượng	Số lượng cổ phần (CP)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Cổ đông trong nước	206	5.390.880	53.908.800.000	96,27%
Cá nhân	188	1.488.496	14.884.960.000	26,58%
Tổ chức	17	3.886.884	38.868.840.000	69,41%
Cổ phiếu quỹ	1	15.500	155.000.000	0,28%
Cổ đông nước ngoài	10	209.120	2.091.200.000	3,73%
Cá nhân	6	13.320	133.200.000	0,24%
Tổ chức	4	195.800	1.958.000.000	3,50%
<b>Tổng cộng</b>	<b>216</b>	<b>5,600,000</b>	<b>56,000,000,000</b>	<b>100,00%</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Công ty CP Transimex	031874259	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	2.486.000	44,52%
CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM	608.000	10,89%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Đông Á	20/UBCK-GP	56-58 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	286.000	5,12%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong năm 2016, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Transimex - Saigon nâng tỷ lệ sở hữu từ 37,19% (đầu năm) lên 44,52% (cuối năm).

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có

# BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO





# BÁO CÁO

## CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

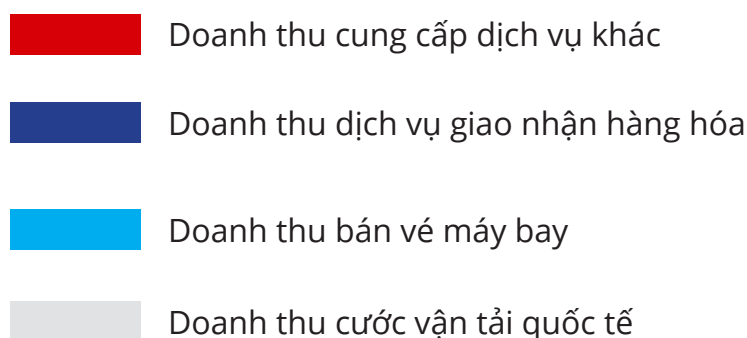
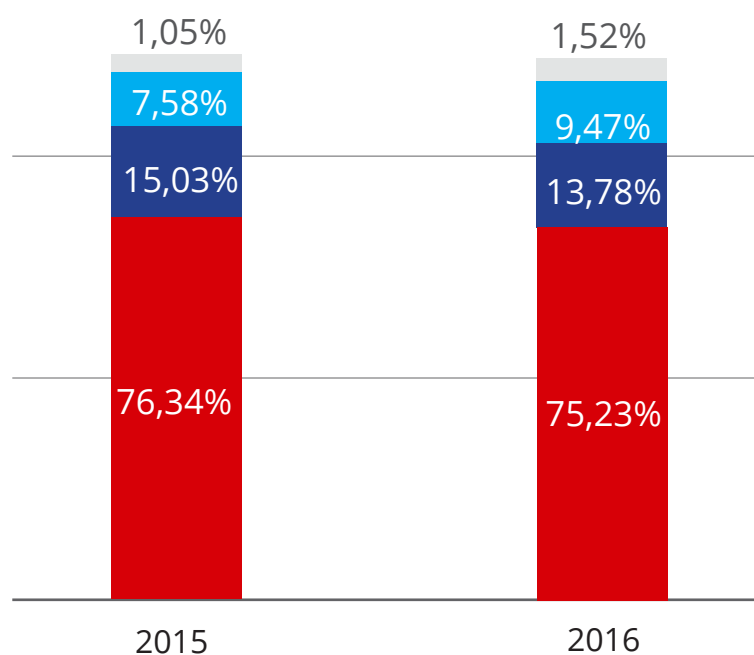
### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng/ Giảm
1	Doanh thu thuần	1.946.878,25	1.649.016,34	-15,30%
2	Lợi nhuận trước thuế	50.378,34	53.797,16	6,79%
3	Lợi nhuận sau thuế	42.657,57	44.913,01	5,29%

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

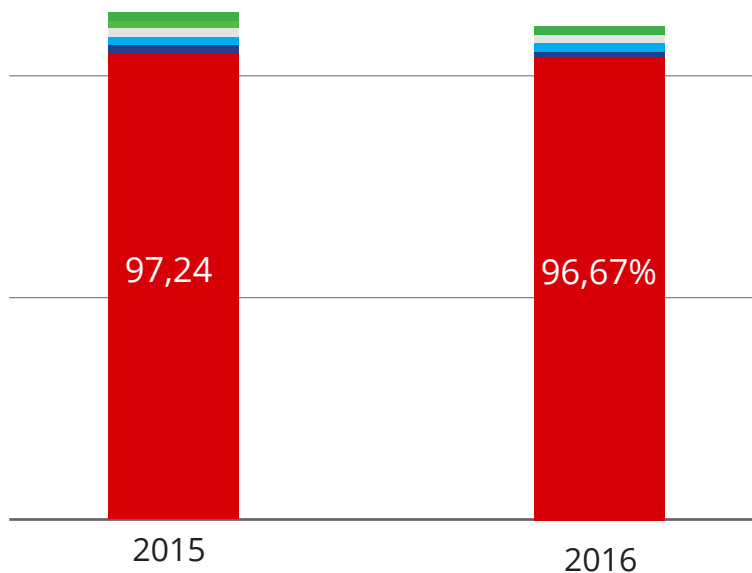
#### DOANH THU



Cơ cấu doanh thu qua hai năm 2015 và 2016 không có sự thay đổi nhiều. Chiếm tỷ trọng nhiều nhất vẫn là doanh thu cước vận tải quốc tế, xếp thứ 2 là doanh thu bán vé máy bay, kế đến là doanh thu dịch vụ giao nhận hàng hóa và cuối cùng là doanh thu khác có đóng góp không đáng kể. Trong năm 2016, tỷ trọng doanh thu cước vận tải có giảm xuống 1,11% so với năm 2015 còn 75,23% do cạnh tranh gay gắt không chỉ đến từ nội địa mà còn đến từ các hãng logistic nước ngoài ngày càng tham gia sâu hơn vào thị trường nội địa. Tương tự như vậy, doanh thu bán vé máy bay cũng giảm từ 15,03% năm 2015 xuống còn 13,78% năm 2016.

Trong cơ cấu tổng doanh thu 2016, đóng góp lớn nhất là doanh thu thuần từ cung cấp hàng hóa và dịch vụ với 99,11% trong giá trị tổng doanh thu. Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác có đóng góp không đáng kể.

## CHI PHÍ



Giá vốn hàng bán chiếm đến khoảng 96% chi phí hoạt động của Công ty trong năm 2016, trong đó chủ yếu là chi phí các dịch vụ mua ngoài. Với đặc thù kinh doanh ngành dịch vụ vận chuyển hàng hóa, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá vốn. Các chi phí khác có tỷ trọng không đáng kể trong tổng giá trị chi phí hoạt động của Công ty

	2015	2016
<span style="color: red;">■</span> Giá vốn hàng bán	97,24%	96,67%
<span style="color: darkblue;">■</span> Chi phí bán hàng	0,56%	0,76%
<span style="color: lightblue;">■</span> Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,20%	1,62%
<span style="color: grey;">■</span> Chi phí tài chính	0,58%	0,40%
<span style="color: green;">■</span> Chi phí thuế TNDN	0,41%	0,53%
<span style="color: darkgreen;">■</span> Chi phí khác	0,01%	0,02%

### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

- Tiếp tục duy trì công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại công ty mẹ.
- Giữ vững ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh.
- Hoàn thiện nhân sự, tổ chức và ổn định hoạt động kinh doanh của phòng đại lý hãng tàu Pan Continental Shipping.
- Tiếp tục các thủ tục pháp lý để ký hợp đồng thuê đất cho các kho ở quận 7.
- Tiếp tục tham gia dự án hợp tác 3 bên về Trung tâm phân phối (DistriPark) tại quận 7

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



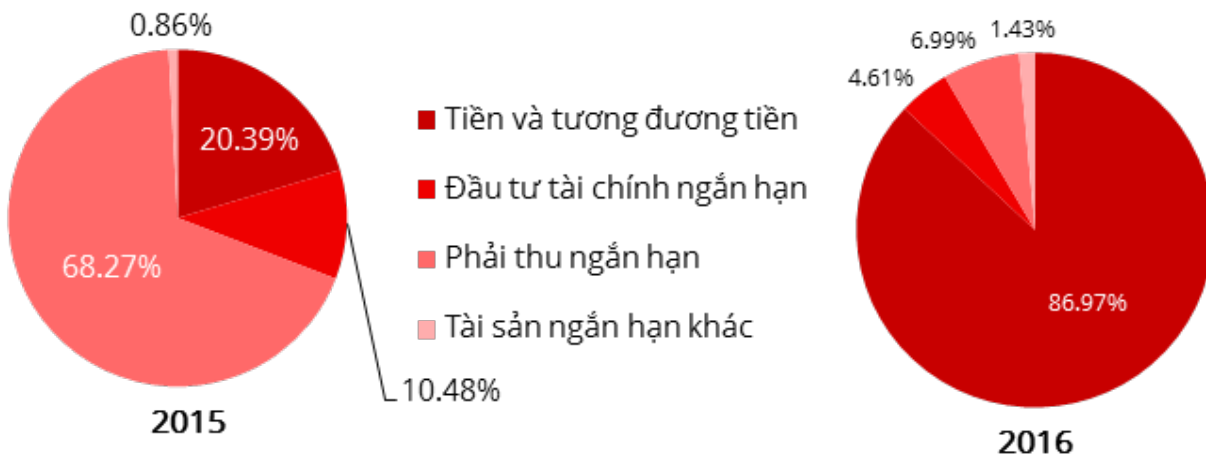
Năm 2016, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 515.526,9 triệu đồng, tăng 10,63% so với năm 2015. Tỷ lệ tăng thêm của tài ngắn hạn và tài sản dài hạn khá đồng đều, lần lượt là 10,82% và 9,82%. Phần tăng thêm này chủ yếu từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, cụ thể là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 3 tháng đến dưới 12 tháng và các khoản đầu tư vào các công ty liên kết.



STT	Tiêu chí	2015	2016	% Tăng/ Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	377.024,72	417.834,52	10,82%
2	Tài sản dài hạn	88.957,69	97.692,38	9,82%
3	Tổng tài sản	465.982,41	515.526,90	10,63%

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

## CHI TIẾT CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2016



**Về cơ cấu tài sản ngắn hạn:** Khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 68,27% trên tổng giá trị. Xếp thứ hai là khoản mục tiền và tương đương tiền, trong năm 2016 khoản mục này giảm 8,20% xuống còn 20,39%. Trong năm nay, Công ty tăng các khoản đầu tư tài chính làm cho khoản mục này có đóng góp nhiều hơn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tăng từ 4,70% năm 2015 lên đến 10,48% năm 2016.

**Về cơ cấu tài sản dài hạn:** Do không phải đầu tư nhà xưởng, kho bãi cho nên tỷ trọng tài sản cố định của Công ty có giá trị không nhiều, chỉ chiếm 4,61%. Đóng góp nhiều nhất trong cơ cấu tài sản dài hạn là khoản đầu tư tài chính dài hạn, chiếm 86,97%.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2015	2016	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	253.379,76	274.327,41	8,27%	98,09%
2	Nợ dài hạn	5.411,88	5.342,74	-1,28%	1,91%
3	Tổng nợ	258.791,64	279.670,15	8,07%	100,00%

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

Trong năm, tổng nợ của Công ty tăng thêm 8,07%, cụ thể nợ ngắn hạn tăng thêm 8,27% và nợ dài hạn giảm 1,28%. Chi tiết, Công ty vay thêm 17,631 tỷ đồng nợ ngắn hạn để phục vụ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh; nợ dài hạn giảm 133 triệu do đã kết chuyển khoản vay dài hạn đến hạn trả này sang khoản vay và nợ ngắn hạn

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH LÃI VAY

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2015	2016
1	Vay ngắn hạn	57.500,86	74.999,17
2	Vay dài hạn	133,30	0,00
3	Chi phí lãi vay	2.427,77	2.655,78
4	Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	0,12%	0,16%

( Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

Năm 2016, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức 0,16%. Đây là mức thấp, thể hiện Công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhìn chung, năm 2016 tiếp tục là một năm kinh doanh đầy thách thức của công ty khi thuận lợi và thử thách đan xen và tác động qua lại. Để khắc phục những khó khăn nhằm ổn định và phát triển kinh doanh như đã nêu trên, đồng thời đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra cho năm 2016, công ty đã có nhiều nỗ lực và biện pháp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh :

- Ổn định các nhân sự chủ chốt bằng các chính sách chế độ hợp lý.
- Kiện toàn bộ máy bán hàng.
- Đẩy mạnh quan hệ với đại lý và các hoạt động tìm kiếm khách hàng thông qua các hội nghị thường niên của các hệ thống logistics toàn cầu mà công ty là hội viên.
- Tận dụng thế mạnh toàn cầu của một số đại lý lớn.
- Nỗ lực tập trung thế mạnh vào các dịch vụ logistic nội địa & các giá trị cộng thêm.
- Khai thác tối đa ưu thế GSA của các công ty Vector và Vietway. Kiện toàn bộ máy nhân sự, phân công và tổ chức công việc hợp lý.
- Trong năm 2016, công ty Vietway đã thực hiện tái cơ cấu nhỏ về nhân sự và tổ chức để tập trung các mảng kinh doanh có hiệu quả và ổn định.
- Ổn định hoạt động của công ty SFS, tiếp tục đầu tư về trang thiết bị chuyên ngành và tập trung quảng bá hình ảnh công ty trong thị trường giao nhận được phẩm – được liệu và thiết bị y tế.
- Giảm thiểu chi phí các loại và tiết kiệm tối đa các chi phí chưa cần thiết.

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



**DỰ BÁO TÌNH  
HÌNH KINH TẾ  
2017**

- Kinh tế toàn cầu và trong nước dù vẫn tồn tại nhiều thách thức, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.
- Tỷ giá, giá vàng, giá dầu, ... dự báo sẽ tiếp tục là những nhân tố tác động không nhỏ đến kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam.
- Các doanh nghiệp logistics nước ngoài tiếp tục chi phối mạnh thị trường logistics Việt Nam.
- Những biến động trong kinh doanh từ phía các khách hàng chủ chốt ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của công ty.
- Tiền thuê đất tăng cao dẫn đến khó khăn trong hoạt động kinh doanh kho bãi.

## KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới của cả hệ thống Vinafreight bao gồm công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết, Công ty CP Vinafreight xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2017 như sau:

- **Tổng Doanh thu hợp nhất:** 1.700 tỷ đồng
- **Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất :** 47 tỷ đồng
- **Tỷ lệ chi trả cổ tức :** 20%

Căn cứ vào tình hình trên, công ty đặt ra mục tiêu, đồng thời là những biện pháp thực hiện cho kế hoạch kinh doanh năm 2017 :

Đẩy mạnh phát triển hoạt động của đại lý Hãng Tàu Pan Continental Shipping trong năm 2017

- Duy trì ổn định các hoạt động dịch vụ cước hàng không và đường biển của các phòng nghiệp vụ.
- Tập trung nỗ lực nâng cao sản lượng hàng hóa giao nhận hàng không vốn là thế mạnh của công ty trong những năm trước đây.
- Chú trọng củng cố hoạt động logistics nội địa, phát triển dịch vụ phân phối hàng hóa cho khách hàng, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ. Trong tình hình bán cước đường biển và hàng vẫn đang gặp nhiều thách thức, hoạt động logistics hứa hẹn sẽ là một nhân tố đóng góp tích cực vào lợi nhuận kinh doanh.
- Giữ vững mối quan hệ tốt với các khách hàng và đại lý lớn với nguồn hàng ổn định.
- Tiết kiệm và quản lý chặt chi phí kinh doanh.
- Có chính sách tín dụng hợp lý với các khách hàng lớn và khách hàng toàn cầu nhằm mục đích vừa giữ khách vừa bảo đảm thu đủ thu đúng công nợ.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh Hà Nội và Hải Phòng, của đại lý hãng tàu Pan Continental Shipping.
- Hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất cho các khu vực kho ở quận 7
- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh của công ty con SFS trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa và thiết bị y tế và dược phẩm – dược liệu, tăng cường tham gia các hội chợ chuyên ngành về thiết bị y tế và chế phẩm y sinh học để giới thiệu dịch vụ.
- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho các công ty con Vector, Vietway duy trì và tăng trưởng sản lượng.
- Tham gia các hội nghị, hội chợ về Air Cargo và hành khách quốc tế.
- Tiếp cận những Airlines tốt để tiếp cận làm GSA.
- Thắt chặt thêm quan hệ với CAAV (Cục HKDD Việt Nam) và các cơ quan hữu quan tại các cảng hàng không

**GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN:** Không có

# BÁO CÁO

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

#### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty sẵn sàng hỗ trợ trong việc xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương khi có sự vận động của chính quyền địa phương. Đồng thời cũng đóng góp ủng hộ cho các chương trình từ thiện - xã hội của địa phương, Trung Ương. Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động của Công đoàn khối Doanh Nghiệp Thương Mại Trung Ương tại TP.HCM.

Trong năm vừa qua Công ty có tham gia ủng hộ đồng bào nghèo Raglai ở Khánh Hòa, ở Quảng Bình, trại phong ở Quy Nhơn, đồng thời Công ty mẹ và các Công ty con đều tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung phòng chống lũ lụt thiên tai hàng năm. Ngoài ra, các nhân viên công ty thường xuyên tổ chức bữa cơm từ thiện tại các bệnh viện, đi thăm và phát quà trung thu, quà tết cho các trẻ em nghèo của một số địa phương.

#### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định có liên quan đến người lao động. Tạo điều kiện cho CBCNV có cơ hội nâng cao kiến thức, kỹ năng qua các buổi đào tạo. Đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động của người lao động qua các chương trình khám sức khỏe, phổ biến quy định an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

#### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty không sử dụng bất kỳ nguyên vật liệu nào trong hoạt động kinh doanh. Những container, gỗ chèn và bao bì ni lông sử dụng trong quá trình vận chuyển, lưu kho đều có thể tái chế được.



# BÁO CÁO

## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY



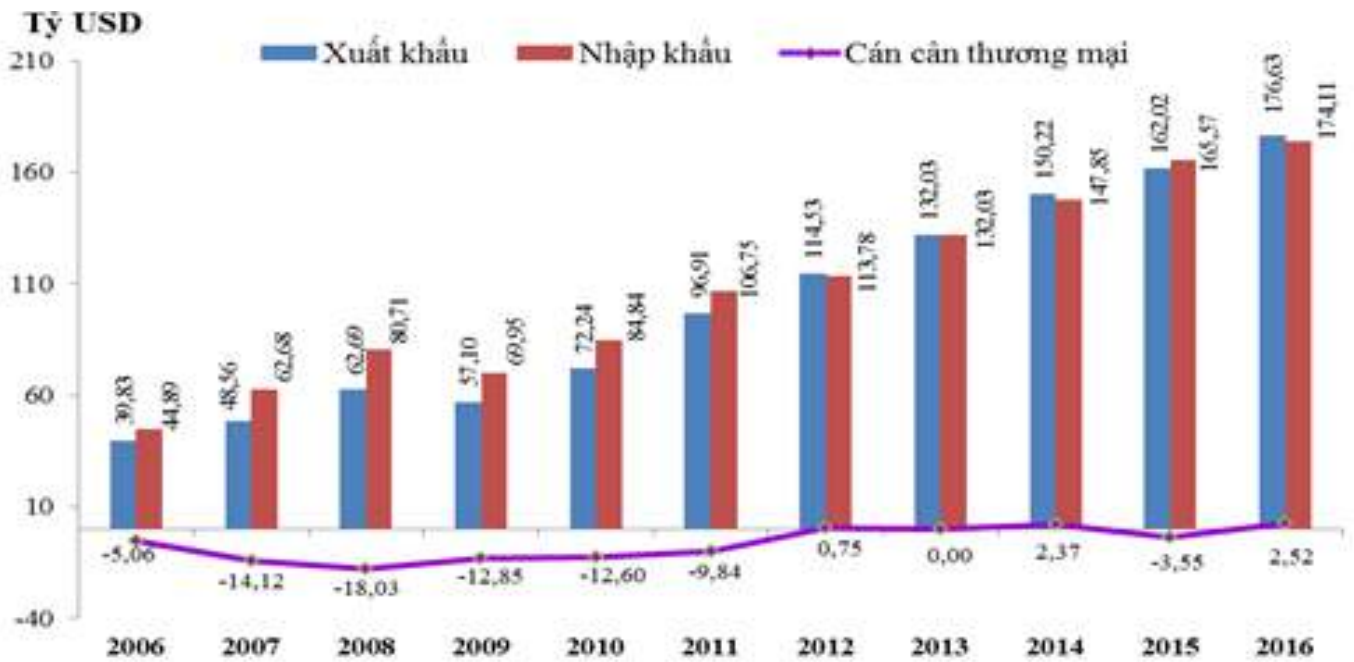
#### BỐI CẢNH CHUNG

Tính đến hết 12 tháng năm 2016 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 350,74 tỷ USD, tăng 7,1%, tương ứng tăng gần 23,16 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 176,63 tỷ USD, tăng 9%, tương ứng tăng gần 14,62 tỷ USD; nhập khẩu đạt hơn 174,11 tỷ USD, tăng 5,2%, tương ứng tăng hơn 8,54 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước tháng 12/2016 thâm hụt 494 triệu USD, đưa mức thặng dư thương mại của cả năm 2016 còn hơn 2,52 tỷ USD.

Thị trường xuất khẩu năm 2016 của Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực Châu Á với kim ngạch hơn 85,28 tỷ USD, chiếm 48,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Thị trường nhập khẩu vẫn chủ yếu tập trung tại Châu Á với kim ngạch hơn 140,76 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, và chiếm tỷ trọng 80,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.



**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa từ năm 2006-2016**



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp XNK tuy có tăng nhưng không thật sự ổn định. Các doanh nghiệp logistics trong nước phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp logistics nước ngoài để giữ vững thị phần. Cuộc cạnh tranh này càng gay gắt hơn khi các doanh nghiệp nước ngoài ngày càng tham gia sâu hơn vào lĩnh vực logistics nội địa. Các khách hàng lớn không chỉ đấu thầu dịch vụ vận tải quốc tế mà còn cả dịch vụ logistics nội địa với các tập đoàn giao nhận, trong khi khả năng tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ của Việt Nam thấp.

Trong năm 2016, Công ty đã gặp phải một số khó khăn nhất định ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh:

- Nhân sự bán hàng liên tục có biến động
- Một số khách hàng lớn thường xuyên giờ đây có nhiều sự lựa chọn hơn với sự tham gia thị trường ngày càng nhiều của các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
- Xu thế đấu thầu dịch vụ toàn cầu trở thành một thách thức lớn đối với công ty trong việc duy trì khách hàng.
- Bên cạnh nhiều đại lý rất mạnh ở những thị trường lớn trên toàn cầu, vẫn còn một số đại lý ở một số khu vực trên thế giới chưa mạnh như kỳ vọng của công ty
- Một số đại lý thực hiện chính sách chia đều hàng hóa nhập khẩu cho các đại lý tại Việt Nam khiến cho sản lượng hàng nhập bị sút giảm.
- Năm 2016 cũng là một năm nhiều biến động trong việc duy trì hoạt động tổng đại lý của công ty con Vector. Do chính sách của các hãng hàng không thay đổi cũng như do tình hình thị trường và đối thủ cạnh tranh mà Vector đã không còn làm tổng đại lý off-lines cho một số hãng.
- Quy định nghiêm ngặt về trọng lượng, kích thước hàng hóa đối với một số tuyến của AirAsia do Vietway làm đại lý khiến cho việc bán hàng không được nhiều thuận lợi.

# BÁO CÁO

## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

Công ty vẫn khắc phục được những khó khăn đó để tiếp tục ổn định và phát triển kinh doanh trong năm 2016 với những kết quả khả quan:

- Các phòng ban nghiệp vụ vẫn duy trì mức tăng trưởng của mình thông qua việc duy trì ở mức độ ổn định danh sách khách hàng, tăng cường bán các dịch vụ giá trị cộng thêm, đồng thời tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu dịch vụ.
- Sự tham gia của phòng đại lý hãng tàu Hàn quốc Pan Continental Shipping (Hàn Quốc) trong năm 2016 đã có sự đóng góp đáng kể cho thành quả KD của công ty.
- Dù không còn là tổng đại lý off-lines cho một số hãng hàng không như đã nêu, hoạt động tổng đại lý của các công ty con Vector và Vietway vẫn được thực hiện với chất lượng tốt, đáp ứng chỉ tiêu về sản lượng của các hãng trong tình hình bị cạnh tranh gay gắt.
- Một tín hiệu đáng mừng cuối năm là tháng 12 năm 2016, Vector đã ký được hợp đồng tổng đại lý hành khách với hãng hàng không quốc gia Sri Lanka – SriLankan Airlines. Ngoài ra, cuối năm 2016 công ty cũng đã ký thêm hợp đồng đại lý (CSA) với hãng hàng không Xiamen (Trung Quốc). Hai hợp đồng mới này có thể bù đắp phần nào cho việc mất một số đại lý off-lines nói trên.
- Công ty con SFS Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển và có một vị trí nhất định trong thị trường giao nhận hàng hóa dược phẩm – dược liệu và thiết bị y tế.
- Hoạt động của các công ty liên kết khá ổn định.

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

*Năm 2016 Hội đồng quản trị đã triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 như sau:*

#### Định hướng giám sát kinh doanh

Định hướng kinh doanh, điều chỉnh một cách thích hợp các lĩnh vực hoạt động của công ty phù hợp với tình hình thị trường, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đạt chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.



### Tình hình đầu tư

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, HĐQT đã thực hiện các công việc như sau:

- Chỉ đạo công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.
- Tiếp tục thảo luận với các đối tác xúc tiến việc đầu tư Trung tâm phân phối Tân Thuận
- Thường xuyên thăm dò thị trường và các đối tác để tìm kiếm các cơ hội hợp tác và đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty cũng như khả năng sinh lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.

### Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2016;

HQĐT trực tiếp bàn bạc, kịp thời chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng giám đốc về định hướng chiến lược kinh doanh, từ đó đề ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty;

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế và yêu cầu của HĐQT.

# BÁO CÁO

## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

#### KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Bên cạnh một số biến động nhỏ về nhân sự bán hàng, nhìn chung tập thể người lao động trong công ty có tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với công ty, siêng năng tận tụy với công việc, hoàn thành tốt công việc được giao với đầy đủ lương tâm chức nghiệp;

HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn luôn tâm huyết và chú trọng đầu tư chuyên sâu cho trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành;

Trong quá trình hoạt động từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Hiệp hội giao nhận Việt Nam, chính quyền sở tại, các tổ chức tài chính tín dụng và sự hợp tác ủng hộ từ các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.



#### NHỮNG ĐIỂM CẦN KHẮC PHỤC

- Lực lượng nhân viên bán hàng của các phòng nghiệp vụ thường xuyên biến động do nhiều lý do khác nhau, mặc dù đã được bổ sung liên tục nhưng vẫn còn thiếu. Đây là tình hình chung về nhân sự bán hàng trong những năm gần đây khi luôn có sự dịch chuyển của loại hình nhân sự này từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác.
- Các nhân sự chủ chốt phụ trách các phòng nghiệp vụ vững về chuyên môn nghiệp vụ nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành, nhất là khi thị trường có những biến động nhất định.
- Đội ngũ bán hàng chuyên tâm khai thác & phát triển kinh doanh nhưng chưa thực sự chú ý về quản lý rủi ro và công nợ.

## CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngay sau khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư; cụ thể như sau:



- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Tiếp tục ổn định việc quản trị đối với các công ty con trong hệ thống công ty để đảm bảo sự thống nhất chung trong công tác quản trị Công ty;
- Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, kịp thời định hướng và điều chỉnh hoạt động của công ty để phù hợp với tình hình thị trường, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

### CÁC GIẢI PHÁP

Đối với công tác quản lý

Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của Công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban TGD.

Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Hoàn thiện Quy chế Quản trị đối với các Công ty con trong hệ thống Công ty để đảm bảo sự thống nhất chung trong công tác quản trị.

# BÁO CÁO

## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đối với hoạt động kinh doanh:

- Chú trọng phát triển mạnh hoạt động logistics nội địa, dịch vụ phân phối hàng hoá hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ. Tập trung vào khu công nghệ cao tại TP.HCM, các khu công nghiệp khác tại thành phố và các tỉnh để tập bước đột phá trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói với các giá trị gia tăng để thu hút các khách hàng.
- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược Transimex Saigon về các dịch vụ vận chuyển nội địa, chuỗi cung ứng ... nhằm tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng sử dụng dịch vụ.
- Đối với các Công ty con, tiếp tục quản trị tốt nhân sự và dịch vụ, sử dụng tối đa các dịch vụ nội bộ, phấn đấu tăng mạnh sản lượng hàng hóa trong năm 2017. củng cố dịch vụ tổng đại lý của các hãng hàng không hiện có và tiếp tục phát triển thêm các tổng đại lý mới khi có cơ hội.
- Tiếp tục ổn định các hoạt động dịch vụ, nâng cao sản lượng hàng hóa dịch vụ giao nhận hàng không và đường biển.
- Giữ mối quan hệ tốt với các khách hàng lớn và đại lý lớn có nguồn hàng ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn, kết hợp đẩy mạnh tìm kiếm thị trường và cơ hội hợp tác với các đại lý quốc tế lớn. Áp dụng chính sách khuyến khích bán mới cho khách hàng nhằm nâng cao lợi thế so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Lập kế hoạch tham gia các hiệp hội và các cuộc triển lãm để quảng bá dịch vụ của Công ty đến nguồn khách hàng mới.
- Tiết kiệm chi phí văn phòng, quản lý chặt chi phí làm hàng, chi phí hoa hồng, tiếp khách.
- Giảm thiểu các rủi ro kinh doanh và tình trạng nợ xấu khó đòi, đảm bảo thu đúng, thu đủ.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự các phòng nghiệp vụ và các chi nhánh, đào tạo và nâng cao chuyên môn cho nhân viên mới, phát triển bộ phận bán hàng, có kế hoạch hỗ trợ nhân sự giữa các bộ phận khi cần thiết để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.

# QUẢN TRỊ CÔNG TY





# QUẢN TRỊ CÔNG TY

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	80.250	1,43%	
2	Ông Bùi Tuần Ngọc	Phó Chủ tịch	0	0,00%	
3	Ông Vũ Thế Đức	Ủy viên	0	0,00%	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Ủy viên	0	0,00%	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Ủy viên	0	0,00%	
6	Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	0	0,00%	
7	Ông Chu Việt Cường	Ủy viên	0	0,00%	

### CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty không thành lập tiêu ban

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban TGD, từ đó nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Nội dung chính HĐQT đã tập trung triển khai thực hiện cụ thể có:

- Chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng quy định.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban TGD. Thường xuyên theo dõi việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Đề ra chiến lược kinh doanh và các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát và chỉ đạo Ban TGD Công ty trong việc định hướng kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn, cơ cấu lại các mảng dịch vụ của các công ty con theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Chỉ đạo triển khai việc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn trong năm 2016, phương án chuyển đổi công năng và hợp tác đầu tư có hiệu quả đối với các kho hàng.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2016 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-16/NQ-HĐQT	08/03/2016	Thay đổi địa chỉ chi nhánh công ty tại Hà Nội. Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016. Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	02-16/NQ-HĐQT	29/09/2016	Thảo luận thông qua những nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
3	03-16/NQ-HĐQT	19/05/2016	Thông qua nội dung chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
4	04-16/NQ-HĐQT	26/10/2016	Thông qua nội dung chi trả cổ tức đợt 1 năm 2016

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban TGD, từ đó nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua. Nội dung chính mà HĐQT tập trung thực hiện triển khai trong năm 2016 cụ thể gồm:

Trao đổi với Ban TGD Công ty về việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016.

HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo trực tiếp của TGD Công ty.

HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương trong kinh doanh để Ban TGD Công ty thực hiện.

HĐQT luôn theo dõi tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP:** Không có

### DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Ông Nguyễn Huy Diệu - Phó Tổng Giám đốc công ty;
- Bà Lê Thị Ngọc Anh - Kế Toán trưởng công ty



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng ban	820	0.01%
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	0	0,00%
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	0	0,00%

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2016, BKS đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2016 bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn, thoái vốn của Công ty.
- Đề xuất và cho ý kiến và chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2016 cho Công ty

Số lượng cuộc họp trong năm của Ban Kiểm soát

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết
1	Cuộc họp 1	10 -13/08/2016	Thực hiện công tác soát xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2016
2	Cuộc họp 2	24-26/10/2016	Thực hiện công tác soát xét báo cáo 9 tháng đầu năm 2016
3	Cuộc họp 3	20-25/3/2017	Thực hiện công tác kiểm soát báo cáo năm 2016

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban TGD luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc. Do đó, BKS có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao

## HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

Không có

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức vụ	2016
			Lương, phúc lợi và các khoản thù lao (Đồng)
I	Hội đồng quản trị		1.066.350.000
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	
2	Ông Bùi Tuần Ngọc	Phó Chủ tịch	
3	Ông Vũ Thế Đức	Ủy viên	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Ủy viên	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Ủy viên	
6	Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	
7	Ông Chu Việt Cường	Ủy viên	
II	Ban kiểm soát		
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng ban	
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	
III	Ban điều hành		1.608.600.000
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	TGD	
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó TGD	

# QUẢN TRỊ CÔNG TY

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	CTCP Transimex Saigon	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	2.082.400	37,29%	2.474.300	44,30%	Mua
2	CTCP Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	20.900	0,37%	35.000	0,63%	Mua
3	CTCP Đầu tư Toàn Việt	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	82.100	1,47%	70.800	1,27%	Bán
4	Đỗ Xuân Quang	TV HĐQT	99.900	1,79%	0	0%	Bán

## VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# BÁO CÁO

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Trong xu thế phát triển chung trên toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm hơn đến các hoạt động phát triển bền vững, và Công ty cổ phần Vinafreight không là ngoại lệ. Việc phát triển bền vững của công ty không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm lợi ích kinh tế của doanh nghiệp mà còn phải hướng tới lợi ích của các bên liên quan, đồng thời phải tính đến những tác động tiêu cực tiềm ẩn ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistics với tầm nhìn chiến lược nhằm đến “Phát triển kinh doanh bền vững để ổn định vị trí hàng đầu của Vinafreight trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong tình hình cạnh tranh và hội nhập mới, qua đó đóng góp tích cực cho kinh tế và xã hội Việt Nam”, công ty hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn và sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững bên cạnh những mục tiêu về lợi nhuận. Việc phát triển bền vững của công ty phải song hành với sự tuân thủ những quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như các lợi ích của cộng đồng. Các hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện và Công ty tham gia xuất phát từ nhận thức trách nhiệm đối với xã hội. Trong năm 2016, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động này, hướng đến nhiều đối tượng hơn, một mặt giúp quảng bá hình ảnh cho Công ty, mặt khác giúp Vinafreight góp sức mình vào việc xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	2016
1	Điện Kwh	
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kwh)	350.000 kw
2	Xăng	
	Tổng năng lượng tiêu thụ (lít)	45.000 lít
3	Dầu DO	
	Tổng năng lượng tiêu thụ (lít)	13.000 lít

### Tiêu thụ nước:

Với đặc thù ngành dịch vụ, Công ty chỉ phát sinh nước dùng để sinh hoạt. Tổng lượng nước sinh hoạt Công ty sử dụng trong năm: 9.200 m<sup>2</sup>/ năm

**Tình hình quản lý nguyên vật liệu:** với ngành nghề kinh doanh chính đến từ dịch vụ giao nhận hàng hóa và kho vận; Công ty không sử dụng bất kỳ nguyên vật liệu nào trong hoạt động kinh doanh. Những container, gỗ chèn và bao bì ni lông sử dụng trong quá trình vận chuyển, lưu kho đều có thể tái chế được.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động tại văn phòng Công ty không có những tác nhân có thể gây hại với môi trường. Phương tiện vận tải của Công ty luôn đáp ứng tốt yêu cầu của những văn bản pháp luật có liên quan về mức khí thải và mức năng lượng tiêu thụ. Trong năm 2016, Công ty không vi phạm bất kỳ quy định nào của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

### Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng người lao động tại Công ty là 296 người, với mức lương trung bình là 10,5 triệu đồng/ người/ tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Nhận thức được “Con người mới là tài sản vốn quý”, Công ty luôn cố gắng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV của mình. Công tác kiểm tra sức khỏe cho người lao động được tiến hành định kỳ hàng năm và công nhân viên cũng luôn được đảm bảo chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Bên cạnh đó, Công ty còn khích lệ tinh thần làm việc của CBCNV thông qua các chương trình văn hóa văn nghệ, thể thao, các chuyên

tham quan nghỉ mát; đồng thời tăng tính toàn kết và sự gắn bó với Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động: việc nâng cao kiến thức, tay nghề của người lao động luôn được Công ty chú trọng. Đối với mỗi đối tượng lao động, Công ty có những chính sách đào tạo riêng, phù hợp nhằm tối đa hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó sắp xếp nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty. Hoạt động đào tạo cụ thể gồm có:

- Đối với cán bộ lãnh đạo: xác định tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty đã kết hợp với các trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản trị nhằm nâng cao và chuẩn hóa trình độ cán bộ quản lý các cấp.
- Đối với bộ phận chăm sóc khách hàng: nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, các lớp bồi dưỡng về các kỹ năng chăm sóc khách hàng được thường xuyên tốt chức và kết hợp giải quyết những tình huống thực tế.



# BÁO CÁO

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Chính sách liên quan đến người lao động

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty tạo điều kiện để người lao động tham gia các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu phù hợp với ngành nghề chuyên môn và yêu cầu công việc.
- Đối với lao động trực tiếp: các lớp bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ được Công ty thường xuyên tổ chức để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng của Công ty.
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Như đã trình bày, công ty xác định định hướng phát triển của mình dựa trên tầm nhìn “Phát triển kinh doanh bền vững để ổn định vị trí hàng đầu của Vinafreight trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong tình hình cạnh tranh và hội nhập mới, qua đó đóng góp tích cực cho kinh tế và xã hội Việt Nam”. Sự xác định đó là cơ sở để công ty xây dựng mô hình phát triển bền vững dựa trên mục tiêu tạo những ảnh hưởng tích cực lên 3 nhóm đối tượng: Công ty, Thị Trường và Cộng đồng Xã hội, cụ thể như sau:

**Ảnh hưởng tích cực trong Công ty:**

Ban Lãnh đạo Công ty hiểu rằng, con người là nhân tố quyết định thành bại của doanh nghiệp vì vậy cần phải đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống người lao động; đồng thời phát triển đội ngũ ngày càng vững mạnh. Bên cạnh đó cần quản trị tốt các rủi ro có thể ảnh hưởng đến Công ty và kiểm

soát được sự tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty. Không chỉ vậy, Công ty còn phải tăng cường tính minh bạch và công khai trong việc quản trị, tạo động lực cho sự phát triển bền vững.

**Ảnh hưởng tích cực đến Thị trường:**

Điều quan trọng đối với một Công ty trong lĩnh vực dịch vụ là sự hài lòng của khách hàng, tạo ra sự thỏa mãn cho khách hàng cũng là giúp Công ty tồn tại và phát triển.. Chính điều này tạo ra giá trị công ty, bảo đảm lợi ích của cổ đông đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường và nền kinh tế quốc dân.

**Ảnh hưởng tích cực đến Cộng đồng xã hội:**

Chia sẻ với cộng đồng, tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và phi tài chính đối với Nhà nước là những điều Công ty luôn tích cực hướng đến.

### KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG CÔNG TY**

Doanh thu: 1.657 tỷ đồng

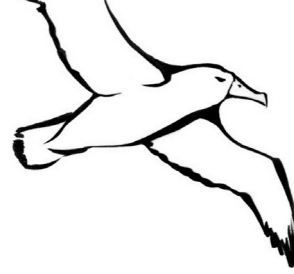
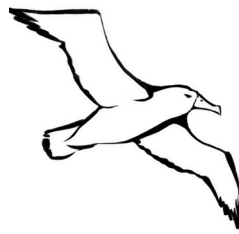
Lợi nhuận: 53,8 tỷ đồng

Thanh toán lương và các khoản cho người lao động: 52 tỷ

100% cán bộ nhân viên công ty được khám sức khỏe định kỳ

Hơn 50 lượt nhân viên được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ trong nước và quốc tế.

Tiếp tục áp dụng thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để phát triển đội ngũ vững mạnh, kiểm soát sự tuân thủ qui trình, quản trị những rủi ro có thể ảnh hưởng đến nghiệp vụ.



## ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2016, công ty đã tạo được nhiều ảnh hưởng tích cực đến thị trường, cụ thể như sau:

- Về phía cổ đông: đã tạo nên sự an tâm vững tin của cổ đông vào tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty, bảo đảm cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Đối với khách hàng: Năm 2016 là một năm thành công của công ty trên phương diện thỏa mãn khách hàng khi không hề có một sự phàn nàn nào dù nhỏ nhất của khách hàng về dịch vụ của công ty
- Trong năm 2016, công ty đã tham gia tích cực vào các hoạt động của hiệp hội ngành nghề VLA, các chương trình của VCCI, đóng góp tiếng nói tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế trong khả năng cao nhất của mình.
- Trong năm 2016, công ty cũng đã tham gia các hoạt động nghiệp vụ và các diễn đàn, hội nghị về ngành nghề trong nước cũng như quốc tế
- Nhờ những đóng góp đó, công ty đã được tạp chí Vietnam Report vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (213/500) và Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (420/500).

## ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Trong năm 2016, công ty đã nộp 25 tỉ đồng vào ngân sách nhà nước

Sử dụng có trách nhiệm các nguồn tài nguyên điện và nước, giáo dục cho cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên này đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh và sạch. Do đặc điểm của doanh nghiệp là không trực tiếp sản xuất nên công ty chỉ sử dụng nước và điện cho hoạt động văn phòng.

Do không trực tiếp sản xuất nên trong quá trình kinh doanh không phát sinh chất thải ra môi trường.

Đóng góp ủng hộ cho các chương trình từ thiện – xã hội của địa phương, trung ương (chương trình tặng xe lăn cho người khuyết tật do Đoàn Thanh Niên khối Bộ Thương Mại tại TP.HCM phát động, chương trình xây dựng nhà tình thương cho người nghèo huyện Cần Giờ do Đảng ủy khối bộ Thương Mại tại TP.HCM phát động...)

Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động của Công đoàn khối Doanh Nghiệp Thương Mại Trung Ương tại TP.HCM.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinafreight (tiền thân là Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Xi nghiệp Dịch vụ Kho vận trực thuộc Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM ngày 10 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 (số cũ: 4103000781), đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 06 tháng 7 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ tư ngày 12 tháng 6 năm 2008 về việc chi tiết danh sách cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ năm ngày 21 tháng 6 năm 2013 về bổ sung thông tin về Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2013 về thay đổi địa chỉ của Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy ngày 19 tháng 5 năm 2014 về việc đổi tên Công ty.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ tám ngày 14 tháng 7 năm 2014 về bổ sung thông tin về địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ chín ngày 25 tháng 11 năm 2014 về việc thay đổi tên của Chi nhánh.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 446 409
- Fax : (08) 38 447 813
- Website : [www.vinafreight.com](http://www.vinafreight.com)

### Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafreight tại TP. Hà Nội	Tầng 5, số 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafreight tại TP. Hải Phòng	Phòng 212, tầng 2, số 441 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển (đối với đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài;



- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Các dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS);
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc theo quy định của pháp luật.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2013
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2016

##### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bích Lân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2008

##### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bích Lân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008).

##### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VINAFREIGHT

**Nguyễn Bích Lâm**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

**Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

M.S.D. 0100

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>417.834.521.097</b>	<b>377.024.721.094</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>85.193.785.369</b>	<b>107.783.337.905</b>
1. Tiền	111		51.446.634.260	65.339.236.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.747.151.109	42.444.101.304
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>43.781.000.000</b>	<b>17.724.875.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	43.781.000.000	17.724.875.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>285.269.551.173</b>	<b>248.753.957.627</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	183.050.439.021	150.077.265.014
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.433.135.053	2.135.080.457
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	110.908.528.043	103.980.867.585
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.122.550.944)	(7.439.255.429)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.590.184.555</b>	<b>2.762.550.562</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	678.402.075	422.271.918
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.861.234.544	2.340.278.644
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	50.547.936	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>97.692.377.518</b>	<b>88.957.690.219</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6.829.664.626</b>	<b>6.902.947.600</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	6.829.664.626	6.902.947.600
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.504.512.069</b>	<b>4.273.031.133</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.409.650.727	2.896.384.490
- Nguyên giá	222		12.558.702.853	11.014.886.262
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.149.052.126)	(8.118.501.772)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.094.861.342	1.376.646.643
- Nguyên giá	228		2.639.072.679	2.577.331.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.544.211.337)	(1.200.685.036)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>37.045.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	37.045.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.964.178.717</b>	<b>76.587.170.342</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	74.470.693.390	66.652.685.015
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.293.485.327	7.293.485.327
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.200.000.000	2.641.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.394.022.106</b>	<b>1.157.496.144</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.394.022.106	955.078.686
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	202.417.458
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>515.526.898.615</b>	<b>465.982.411.313</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>279.670.154.527</b>	<b>258.791.643.334</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>274.327.413.965</b>	<b>253.379.759.180</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	135.982.755.460	132.329.651.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		851.367.587	969.452.077
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	6.693.494.424	11.359.038.362
4. Phải trả người lao động	314	V.13	7.714.432.975	10.202.489.102
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.496.962.839	4.973.511.574
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	1.012.087.290
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	34.763.118.536	27.673.215.865
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	74.999.168.074	57.500.855.771
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	7.826.114.070	7.359.457.169
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.342.740.562</b>	<b>5.411.884.154</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	5.342.740.562	5.278.586.850
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	-	133.297.304
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>235.856.744.088</b>	<b>207.190.767.979</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>235.856.744.088</b>	<b>207.190.767.979</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	2.402.850.000	2.402.850.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(155.000.000)	(155.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	6.925.977.872	5.925.977.872
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	163.567.493.743	136.067.334.469
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		125.895.604.631	136.067.334.469
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		37.671.889.112	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.18	7.115.422.473	6.949.605.638
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>515.526.898.615</b>	<b>465.982.411.313</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

  
 Nguyễn Trịnh Phương Thảo  
 Người lập biểu

  
 Lê Thị Ngọc Anh  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Bích Lân  
 Tổng Giám đốc


**CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.657.630.643.316	1.955.406.061.219
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.614.299.112	8.527.814.851
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.649.016.344.204	1.946.878.246.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.582.323.882.666	1.884.572.518.839
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.692.461.538	62.305.727.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.465.402.424	12.941.004.583
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6.592.936.102	11.178.057.252
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.655.778.506	2.427.773.174
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	17.994.655.237	18.186.043.034
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	12.433.914.534	10.921.929.082
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	26.442.624.098	23.271.102.994
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.683.044.465	48.061.685.818
12. Thu nhập khác	31	VI.8	426.118.012	2.450.870.696
13. Chi phí khác	32	VI.9	312.005.092	134.212.996
14. Lợi nhuận khác	40		114.112.920	2.316.657.700
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.797.157.385	50.378.343.518
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	8.681.733.980	7.923.187.934
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.10	202.417.458	(202.417.458)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.913.005.947	42.657.573.042
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		43.256.389.112	40.825.060.367
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.656.616.835	1.832.512.675
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.593	6.415
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	6.593	6.415

Nguyễn Trịnh Phương Thảo  
Người lập biểu

Lê Thị Ngọc Anh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Bích Lân  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.797.157.385	50.378.343.518
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	1.424.581.655	1.318.428.639
- Các khoản dự phòng	03	V.6	4.658.869.656	1.451.410.404
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	440.212.758	332.045.579
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.4, 8	(28.637.719.871)	(25.441.134.452)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.655.778.506	2.427.773.174
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.338.880.089	30.466.866.862
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42.944.440.085)	27.650.848.097
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		200.276.087	(96.934.540.727)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(695.073.577)	532.240.772
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.655.778.506)	(2.427.773.174)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(6.769.233.377)	(12.120.087.826)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(4.674.043.099)	(3.333.185.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(23.199.412.468)</b>	<b>(56.165.631.796)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(510.817.591)	(1.368.973.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	38.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.690.125.000)	(82.091.888.378)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16.363.000.000	80.857.200.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.268.950.000	3.770.078.861
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.221.523.862	11.510.351.621
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(7.347.468.729)</b>	<b>12.714.950.286</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a	689.953.431.141	282.123.084.144
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a, b	(672.588.416.142)	(234.739.799.957)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 19	(9.680.236.250)	(18.687.972.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<u>7.684.778.749</u>	<u>28.695.311.687</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<b>50</b>		(22.862.102.448)	(14.755.369.823)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<b>60</b>	V.1	107.783.337.905	122.296.640.744
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<b>61</b>		272.549.912	242.066.984
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<b>70</b>	V.1	<u>85.193.785.369</u>	<u>107.783.337.905</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

  
 Nguyễn Trịnh Phương Thảo  
 Người lập biểu

  
 Lê Thị Ngọc Anh  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Bích Lân  
 Tổng Giám đốc


## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài; dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS); kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu; kinh doanh kho bãi theo quy định của pháp luật.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5a. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector Aviation)	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa.	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (Vietway) <sup>(i)</sup>	A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay.	90,00%	90,00%	94,90%	94,90%
Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ giao nhận hàng hóa.	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

<sup>(i)</sup> Công ty nắm giữ 45,90% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (Vietway) và 49,00% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector Aviation).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5b. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam)) <sup>(i)</sup>	Phòng 502-503, lầu 5, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý tàu biển	-	51,00%	-	< 50%
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (Kintetsu) <sup>(ii)</sup>	51 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vận tải hàng hóa	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Dịch vụ vận tải hàng hóa	27,89%	27,89%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa	23,06%	24,12%	23,06%	24,12%
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) <sup>(iii)</sup>	18 Đặng Thị Nhu phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa	39,00%	39,00%	39,00%	39,00%

(i) Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của Công ty trong Công ty TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam)) là hơn 50% nhưng theo thỏa thuận Công ty không có quyền quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của công ty này. Do vậy Công ty TNHH S5 Asia không bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty TNHH S5 Asia được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH S5 Asia.

(ii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) 4.392.000.000 VND, tương đương 29,28% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) phát hành bổ sung 75.000 cổ phiếu để bán cho cán bộ công nhân viên đã làm cho tỷ lệ góp vốn của Công ty vào Vinatrans Đà Nẵng giảm từ 29,28% vốn điều lệ xuống còn 27,89% vốn điều lệ.

(iii) Công ty này đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 322 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 316 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ được chuyển đổi theo tỷ giá xấp xỉ, cụ thể là tỷ giá 22.000 VND/USD cho các nghiệp vụ phát sinh từ tháng 1 đến tháng 8, tỷ giá 22.200 VND/USD cho các nghiệp vụ phát sinh từ tháng 9 đến tháng 11 và tỷ giá 22.600 VND/USD cho các nghiệp vụ phát sinh tháng 12. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ của các khoản mục phi tiền tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với doanh thu/nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với chi phí/nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

##### *Tiền thuê văn phòng*

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

S I  
NG  
PH  
FRE  
- T.F



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 - 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả khác cho người lao động, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

40818  
IG TY  
EM HUU  
VA TU  
& C  
PHOC

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 23. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.090.421.521	1.677.832.141
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn <sup>(i)</sup>	49.356.212.739	63.661.404.460
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	33.747.151.109	42.444.101.304
<b>Cộng</b>	<b>85.193.785.369</b>	<b>107.783.337.905</b>

- <sup>(i)</sup> Tiền gửi ngân hàng cuối năm bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 2.406.247.949 VND (số đầu năm là 8.123.152.391 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng) <sup>(i)</sup>	43.781.000.000	43.781.000.000	17.724.875.000	17.724.875.000
Dài hạn	3.200.000.000	3.200.000.000	2.641.000.000	2.641.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các ngân hàng	2.200.000.000	2.200.000.000	2.641.000.000	2.641.000.000
- Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>46.981.000.000</b>	<b>46.981.000.000</b>	<b>20.365.875.000</b>	<b>20.365.875.000</b>

<sup>(i)</sup> Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với số tiền là 10.041.000.000 VND (số đầu năm là 3.023.000.000 VND) đã được cầm cố để đảm bảo thanh toán cho các hãng hàng không.

<sup>(ii)</sup> Khoản đầu tư mua 10.000 trái phiếu không chuyển đổi do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành ngày 25 tháng 11 năm 2016, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, thời hạn 10 năm kể từ ngày phát hành đến ngày 25 tháng 11 năm 2026. Lãi suất trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định mỗi kỳ tính lãi theo công thức: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + 1% (một phần trăm)/năm. Lãi phát sinh trên gốc trái phiếu được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong thời hạn trái phiếu. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn.

### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam))	-	-	-	1.623.330.000	(1.330.841.848)	292.488.152
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	3.565.350.000	32.639.880.448	36.205.230.448	3.565.350.000	24.051.115.726	27.616.465.726
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) <sup>(ii)</sup>	4.392.000.000	3.286.992.314	7.678.992.314	4.392.000.000	3.669.286.371	8.061.286.371
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	13.200.000.000	17.386.470.628	30.586.470.628	13.200.000.000	17.482.444.766	30.682.444.766
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	624.000.000	(624.000.000)	-	624.000.000	(624.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>21.781.350.000</b>	<b>52.689.343.390</b>	<b>74.470.693.390</b>	<b>23.404.680.000</b>	<b>43.248.005.015</b>	<b>66.652.685.015</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam)) với giá chuyển nhượng là 102,000 USD.
- (ii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) 4.392.000.000 VND, tương đương 29,28% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) phát hành bổ sung 75.000 cổ phiếu để bán cho cán bộ công nhân viên đã làm cho tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào Vinatrans Đà Nẵng giảm từ 29,28% vốn điều lệ xuống còn 27,89% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH S5 Asia (tên cũ: Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Jardine (Việt Nam))	292.488.152	-	-	(292.488.152)	-	-
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	27.616.465.726	12.101.045.154	(3.512.280.432)	-	-	36.205.230.448
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	8.061.286.371	843.049.880	(658.800.000)	-	(566.543.937)	7.678.992.314
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	30.682.444.766	5.050.560.203	(3.960.000.000)	-	(1.186.534.341)	30.586.470.628
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>66.652.685.015</b>	<b>17.994.655.237</b>	<b>(8.131.080.432)</b>	<b>(292.488.152)</b>	<b>(1.753.078.278)</b>	<b>74.470.693.390</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Ngoại trừ Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) đang hoàn tất thủ tục giải thể, các công ty liên kết khác vẫn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)</b>		
Thu phí dịch vụ	-	1.333.034.053
Doanh thu vận tải quốc tế	7.064.900.672	264.597.804
Phí dịch vụ phải trả	-	1.400.265
Nhận lãi góp vốn được chia	3.512.280.432	772.032.655

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)</b>		
Thu phí dịch vụ chứng từ	23.235.940	36.007.257
Thu phí cước vận tải quốc tế	201.560.317	21.316.365
Phí giao nhận, xếp dỡ phải trả	176.183.893	354.291.386
Chia cổ tức	49.500.000	69.150.000
Nhận lãi góp vốn được chia	658.800.000	658.800.000
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)</b>		
Thu phí dịch vụ	-	107.456.440
Phí dịch vụ vận tải phải trả	107.772.735	981.293.421
Chia cổ tức	262.500.000	350.000.000
Nhận lãi góp vốn được chia	3.960.000.000	3.300.000.000

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vi Na Vinatrans (V truck)	726.150.000	-	-	726.150.000	-	-
Công ty Liên doanh Vận tải Việt Nhật (Konoike Vina)	4.917.335.327	-	-	4.917.335.327	-	-
Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (Vinalink)	1.650.000.000	-	3.022.250.000	1.650.000.000	-	3.602.522.000
<b>Cộng</b>	<u>7.293.485.327</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.293.485.327</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

**Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam	570.744.613	-
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	1.237.980.319	1.237.980.319
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	13.200.000	26.400.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	21.964.461	-
Công ty Cổ phần Transimex	5.969.385	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>181.200.580.243</b>	<b>148.812.884.695</b>
Công ty TNHH điện tử Philips Việt Nam	10.850.045.089	3.976.803.045
Công ty Cổ phần Giao nhận Toàn cầu DHL Việt Nam	23.855.007.663	9.771.377.779
Công ty TNHH Expeditors Việt Nam	18.561.156.694	1.759.569.014
Các khách hàng khác	127.934.370.797	133.305.134.857
<b>Cộng</b>	<b>183.050.439.021</b>	<b>150.077.265.014</b>

Trong đó, các khoản phải thu khách hàng trị giá tương đương 1,200,000 USD đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Hợp đồng cầm cố số VNM CDT 090950/MR.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt <sup>(1)</sup>	-	1.229.491.700
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Pan Continental Shipping Co., Ltd.	2.051.958.140	-
Các nhà cung cấp khác	381.176.913	488.941.557
<b>Cộng</b>	<b>2.433.135.053</b>	<b>2.135.080.457</b>

<sup>(1)</sup> Trong đó, khoản ứng trước tiền liên quan đến mua sắm tài sản cố định (nguyên giá) là 0 VND (số đầu năm là 1.108.200.000 VND).

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Liên doanh Vận tải Việt Nhật (Konoike Vina) – Phải thu tiền lợi nhuận được chia	-	-	772.186.884	-
Tiền lãi dự thu	348.346.240	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	2.415.246.665	-	1.191.629.979	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không và bảo đảm cho khoản vay <sup>(1)</sup>	79.325.370.000	-	72.412.330.000	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	9.538.704.000	-	12.572.412.875	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	-	-	5.557.840.595	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	1.000.000.000	-	-	-
Ký quỹ ngắn hạn khác	315.871.400	-	1.479.383.360	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.964.989.738	-	9.995.083.892	-
<b>Cộng</b>	<b>110.908.528.043</b>	<b>-</b>	<b>103.980.867.585</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 12 tháng trị giá 74.000.000.000 VND (số đầu năm là 63.850.000.000 VND) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16a).
- (ii) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 1.000.000.000 VND đã được ký quỹ để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16a).

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	844.000.000	-	2.510.970.000	-
Ký quỹ dài hạn để thuê văn phòng	5.717.604.100	-	4.285.540.100	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	268.060.526	-	106.437.500	-
<b>Cộng</b>	<b>6.829.664.626</b>	<b>-</b>	<b>6.902.947.600</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Bên liên quan</b>		<b>1.237.980.319</b>	<b>-</b>		<b>1.237.980.319</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) – tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	1.237.980.319	-	Trên 3 năm	1.237.980.319	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>15.676.870.224</b>	<b>5.792.299.599</b>		<b>11.264.544.768</b>	<b>5.063.269.658</b>
	Dưới 6 tháng	708.135.543	708.135.543	Dưới 6 tháng	1.613.882.824	1.613.882.824
	Từ 6 tháng đến 1 năm	233.676.447	163.573.513	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.625.300.906	1.837.710.633
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	7.854.731.826	3.927.365.913	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.989.545.049	1.494.772.525
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	3.310.748.772	993.224.630	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	389.678.919	116.903.676
	Trên 3 năm	3.569.577.636	-	Trên 3 năm	3.646.137.070	-
<b>Cộng</b>		<b>16.914.850.543</b>	<b>5.792.299.599</b>		<b>12.502.525.087</b>	<b>5.063.269.658</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.439.255.429	7.360.383.934
Trích lập dự phòng bổ sung	4.658.869.656	1.451.410.404
Xử lý nợ phải thu khó đòi	(975.574.141)	(1.372.538.909)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.122.550.944</b>	<b>7.439.255.429</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	124.799.727	85.983.094
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	8.945.332	28.728.159
Chi phí thuê văn phòng	170.427.780	134.861.237
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	374.229.236	172.699.428
<b>Cộng</b>	<b><u>678.402.075</u></b>	<b><u>422.271.918</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	887.721.358	953.390.351
Các chi phí trả trước dài hạn khác	506.300.748	1.688.335
<b>Cộng</b>	<b><u>1.394.022.106</u></b>	<b><u>955.078.686</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	2.632.973.150	6.382.544.532	1.999.368.580	11.014.886.262
Mua trong năm	-	1.108.200.000	486.121.591	1.594.321.591
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(50.505.000)	(50.505.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.632.973.150</u></b>	<b><u>7.490.744.532</u></b>	<b><u>2.434.985.171</u></b>	<b><u>12.558.702.853</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.601.074.864	1.524.557.217	4.125.632.081
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	2.442.814.008	3.933.195.251	1.742.492.513	8.118.501.772
Khấu hao trong năm	175.531.547	673.865.794	231.658.013	1.081.055.354
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(50.505.000)	(50.505.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.618.345.555</u></b>	<b><u>4.607.061.045</u></b>	<b><u>1.923.645.526</u></b>	<b><u>9.149.052.126</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	190.159.142	2.449.349.281	256.876.067	2.896.384.490
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>14.627.595</u></b>	<b><u>2.883.683.487</u></b>	<b><u>511.339.645</u></b>	<b><u>3.409.650.727</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 823.863.196 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Chương trình phần mềm</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	2.577.331.679
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	61.741.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.639.072.679</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	279.600.220
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.200.685.036
Khấu hao trong năm	343.526.301
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.544.211.337</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	1.376.646.643
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.094.861.342</b>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

**10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	202.417.458	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(202.417.458)	202.417.458
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>202.417.458</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>12.534.076</b>	<b>55.450.549</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	-	55.450.549
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	12.534.076	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>135.970.221.384</b>	<b>132.274.201.421</b>
Hãng hàng không Air Asia Berhad	10.048.981.169	22.598.102.361
Hãng hàng không Etihad Airways	64.579.107.070	68.544.994.275
Hãng hàng không Jet Airways (India)	11.151.608.725	11.033.216.775
Các nhà cung cấp khác	50.190.524.420	30.097.888.010
<b>Cộng</b>	<b>135.982.755.460</b>	<b>132.329.651.970</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	443.229.567	-	5.351.781.677	(4.916.083.930)	878.927.314	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.000.782.099	-	8.681.733.980	(6.769.233.377)	4.913.282.702	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.300.087.019	-	5.276.103.041	(5.674.905.652)	901.284.408	-
Tiền thuế đất	6.495.431.660	-	-	(6.495.431.660)	-	-
Các loại thuế khác	119.508.017	-	1.003.997.852	(1.174.053.805)	-	50.547.936
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	136.338.399	(136.338.399)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11.359.038.362</b>	<b>-</b>	<b>20.449.954.949</b>	<b>(25.166.046.823)</b>	<b>6.693.494.424</b>	<b>50.547.936</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu dịch vụ lâm hàng phát sinh tại nước ngoài	Không chịu thuế
- Doanh thu cước quốc tế, vé máy bay quốc tế	0%
- Doanh thu bán nước sinh hoạt	5%
- Doanh thu dịch vụ tiêu thụ nội địa	10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%, ngoại trừ Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do doanh thu năm 2014 của Công ty này dưới 20 tỷ VND).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh tại từng công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Vinafreight	3.210.906.953	2.310.758.646
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector Aviation)	3.764.300.505	3.931.179.950
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (Vietway)	1.517.805.776	1.373.599.555
Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	188.720.746	307.649.783
<b>Cộng</b>	<b>8.681.733.980</b>	<b>7.923.187.934</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuế đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuế đất đối với diện tích 13.709,34 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng làm nhà kho tại Quận 7, TP. Hồ Chí Minh với mức giá thuê theo Thông báo hàng năm của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Phải trả người lao động

Khoản trích trước tiền lương tháng 13 và tiền thưởng còn phải trả cho người lao động.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí làm hàng phải trả	3.420.192.177	3.922.335.300
Tiền thưởng năng suất phải trả	920.000.000	760.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.156.770.662	291.176.274
<b>Cộng</b>	<b><u>5.496.962.839</u></b>	<b><u>4.973.511.574</u></b>

#### 15. Phải trả khác

##### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><u>500.000.000</u></b>	<b><u>926.500.000</u></b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam- Lợi nhuận được chia từ các Công ty con phải trả	500.000.000	776.500.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam - nhận ký quỹ ngắn hạn	-	150.000.000
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b><u>34.263.118.536</u></b>	<b><u>26.746.715.865</u></b>
Kinh phí công đoàn	111.066.276	99.962.233
Cổ tức phải trả	274.305.250	251.291.500
Phải trả các hãng hàng không tiền thu hộ từ bán vé máy bay	26.452.575.301	18.631.386.079
Nhận ký quỹ ngắn hạn của Công ty TNHH Henkel Adhesive Technologies Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn của Công ty TNHH Điện tử Philips Việt Nam	613.425.000	613.425.000
Thuế nhà thầu giữ lại phải trả	226.187.867	969.087.299
Nhận ký quỹ ngắn hạn khác	656.559.877	2.857.712.419
Tiền thưởng phải trả người lao động <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.928.998.965	1.323.851.335
<b>Cộng</b>	<b><u>34.763.118.536</u></b>	<b><u>27.673.215.865</u></b>

<sup>(i)</sup> Vào ngày 28 tháng 12 năm 2016, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafreight đã có Quyết định chi khen thưởng cho cán bộ nhân viên với số tiền 2.000.000.000 VND. Số tiền thưởng này đã được chi trả cho người lao động vào ngày 23 tháng 01 năm 2017.

##### 15b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn cho thuê văn phòng.

##### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 16. Vay

### 16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	74.865.870.770	57.234.261.179
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	69.865.870.770	57.234.261.179
Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	5.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	133.297.304	266.594.592
<b>Cộng</b>	<b><u>74.999.168.074</u></b>	<b><u>57.500.855.771</u></b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được xác định theo từng thời kỳ, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc không kỳ hạn thuộc sở hữu của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.1 và V.5a).

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động dịch vụ vận tải hàng không với lãi suất được xác định theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 1.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.5a), phần còn lại là vay không có tài sản đảm bảo.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.234.261.179	689.953.431.141	-	(672.321.821.550)	74.865.870.770
Vay dài hạn đến hạn trả	266.594.592	-	133.297.304	(266.594.592)	133.297.304
<b>Cộng</b>	<b><u>57.500.855.771</u></b>	<b><u>689.953.431.141</u></b>	<b><u>133.297.304</u></b>	<b><u>(672.588.416.142)</u></b>	<b><u>74.999.168.074</u></b>

### 16b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua xe ô tô với lãi suất vay 10,49%/năm áp dụng cho năm đầu tiên và bằng chi phí vốn thị trường 3 tháng + 4,57%/năm cho khoảng thời gian còn lại, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 6 năm 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	133.297.304	266.594.592
Trên 1 năm đến 5 năm	-	133.297.304
<b>Cộng</b>	<b><u>133.297.304</u></b>	<b><u>399.891.896</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	133.297.304
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	<u>(133.297.304)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tập đoàn	Tăng khác <sup>(i)</sup>		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.792.883.732	3.744.700.000	171.300.000	(3.586.693.099)	7.122.190.633
Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	566.573.437	1.224.700.000	-	(1.087.350.000)	703.923.437
<b>Cộng</b>	<u>7.359.457.169</u>	<u>4.969.400.000</u>	<u>171.300.000</u>	<u>(4.674.043.099)</u>	<u>7.826.114.070</u>

<sup>(i)</sup> Tăng do trích lập từ lợi nhuận của các cổ đông không kiểm soát.**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Transimex	24.743.000.000	20.824.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	6.080.000.000	6.080.000.000
Các cổ đông khác	25.022.000.000	28.941.000.000
Cổ phiếu quỹ	155.000.000	155.000.000
<b>Cộng</b>	<u>56.000.000.000</u>	<u>56.000.000.000</u>

**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.500	15.500
- Cổ phiếu phổ thông	15.500	15.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.584.500	5.584.500
- Cổ phiếu phổ thông	5.584.500	5.584.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Tạm ứng cổ tức cho các cổ đông đợt 1 bằng tiền mặt (15% mệnh giá - đã thực hiện trong năm 2015 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04-15/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 9 năm 2015)	8.376.750.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông đợt cuối bằng tiền mặt (5% mệnh giá)	2.792.250.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.000.000.000
• Trích quỹ phúc lợi	1.305.000.000
- Trích lập tại Công ty	734.000.000
- Trích lập tại các Công ty con	571.000.000
• Trích quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên	2.611.000.000
- Trích lập tại Công ty	1.469.000.000
- Trích lập tại các Công ty con	1.142.000.000
• Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.224.700.000

Ngoài ra, Công ty cũng đã chi cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 10% mệnh giá theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04-16/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2016.

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	18.017.400.541	14.197.557.332
Trên 1 năm đến 5 năm	42.526.971.840	41.747.988.723
<b>Cộng</b>	<b>60.544.372.381</b>	<b>55.945.546.055</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội.

##### 19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền của Tập đoàn bao gồm 968.052,20 USD (số đầu năm là 844.906,38 USD).

##### 19c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Phúc Hưng	481.841.430	481.841.430	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Không Gian	185.922.384	185.922.384	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Phòng vé Phạm Nguyên	322.292.338	322.292.338	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Đới Cảnh Việt	305.809.000	320.359.000	Công nợ quá hạn không thể thu hồi, trong năm đã thu hồi được 14.550.000 VND
HTM GSA Group	244.920.368	-	Công ty này đã giải thể

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Giao nhận Kho vận Vận Năng Hà Nội	82.894.142	-	Công ty này đã bỏ trốn
Công ty TNHH Giao nhận Kho vận Vận Năng	470.867.448	-	Công ty này đã bỏ trốn
Các khách hàng khác	239.015.940	62.123.757	Các khách hàng này đã bỏ trốn, giải thể
<b>Cộng</b>	<b>2.333.563.050</b>	<b>1.372.538.909</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cước vận tải quốc tế	1.247.088.515.918	1.492.762.006.867
Doanh thu bán vé máy bay	228.416.791.223	293.831.240.470
Doanh thu dịch vụ giao nhận hàng hóa	156.982.187.404	148.236.699.920
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	25.143.148.771	20.576.113.962
<b>Cộng</b>	<b>1.657.630.643.316</b>	<b>1.955.406.061.219</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Transimex</b>		
Thu phí cước vận tải quốc tế	138.472.796	31.219.399
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam</b>		
Thu phí dịch vụ	345.503.732	536.753.085
Bán vé máy bay quốc tế	-	92.804.585

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Hàng bán bị trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	763.023.558	805.094.367
Chi phí nhân công	42.291.953.730	45.121.508.933
Chi phí khấu hao tài sản cố định	768.601.569	694.168.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.509.752.202.078	1.791.591.159.482
Các chi phí khác	28.748.101.731	46.360.587.385
<b>Cộng</b>	<b>1.582.323.882.666</b>	<b>1.884.572.518.839</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.728.901.776	6.201.093.712
Cổ tức, lợi nhuận được chia	937.701.010	1.051.366.884
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.822.337.790	5.688.543.987
Lãi chuyển nhượng vốn	1.976.461.848	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.465.402.424</u></b>	<b><u>12.941.004.583</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.655.778.506	2.427.773.174
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.496.944.838	8.418.238.499
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	440.212.758	332.045.579
<b>Cộng</b>	<b><u>6.592.936.102</u></b>	<b><u>11.178.057.252</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

Chi phí hoa hồng môi giới khai thác hàng.

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.183.887.706	13.635.491.333
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.574.925	61.218.558
Chi phí khấu hao tài sản cố định	655.980.086	624.259.967
Dự phòng phải thu khó đòi	4.658.869.656	1.451.410.404
Chi phí thuê văn phòng	2.375.437.860	2.076.514.604
Dịch vụ mua ngoài (điện, điện thoại, internet ...)	1.007.487.554	1.273.391.569
Các chi phí khác	4.489.386.311	4.148.816.559
<b>Cộng</b>	<b><u>26.442.624.098</u></b>	<b><u>23.271.102.994</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	38.181.818
Tiền đến bù giải phóng mặt bằng tại số 131 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	-	1.362.475.000
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	97.085.400	1.000.938.750
Các khoản thu nhập khác	329.032.612	49.275.128
<b>Cộng</b>	<b><u>426.118.012</u></b>	<b><u>2.450.870.696</u></b>

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	279.287.148	55.649.251
Các khoản chi phí khác	32.717.944	78.563.745
<b>Cộng</b>	<b><u>312.005.092</u></b>	<b><u>134.212.996</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	43.256.389.112	40.825.060.367
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(i)</sup>	(6.438.000.000)	(4.998.400.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	36.818.389.112	35.826.660.367
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.584.500	5.584.500
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>6.593</b>	<b>6.415</b>

<sup>(i)</sup> Số liệu ước tính trích lập trong năm sau.

##### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	763.023.558	805.094.367
Chi phí nhân công	55.475.841.436	58.757.000.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.424.581.655	1.318.428.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.513.303.988.619	1.795.338.914.780
Chi phí khác	50.232.986.030	62.546.112.863
<b>Cộng</b>	<b>1.621.200.421.298</b>	<b>1.918.765.550.915</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	22.197.330.718	9.319.295.890
Trên 1 năm đến 5 năm	47.822.313.118	25.476.191.147
<b>Cộng</b>	<b>70.019.643.836</b>	<b>34.795.487.037</b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng) của Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.608.600.000	1.539.600.000
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	1.066.350.000	1.292.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.674.950.000</u></b>	<b><u>2.831.850.000</u></b>

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông nắm giữ 44,30% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 10,89% vốn điều lệ
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Transimex</b>		
Chi cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ	155.486.748	811.037.283
Chia cổ tức	2.455.100.000	5.690.100.000
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam</b>		
Phí thuê văn phòng	1.827.736.140	1.651.416.000
Phí điện, nước của văn phòng thuê	1.263.811.265	1.324.779.215
Phí bốc xếp, nâng dỡ, chứng từ	22.963.623	187.551.777
Chia cổ tức	912.000.000	1.174.500.000
Chia lợi nhuận	976.500.000	1.980.500.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoại trừ khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được trích lập đối với khoản phải thu của Công ty TNHH Chuyên phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) (xem thuyết minh số V.6), không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ký quỹ hoặc ứng trước phí dịch vụ đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.193.785.369	-	-	85.193.785.369
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.981.000.000	-	-	46.981.000.000
Phải thu khách hàng	166.135.588.478	708.135.543	16.206.715.000	183.050.439.021
Các khoản phải thu khác	115.322.946.004	-	-	115.322.946.004
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.293.485.327	-	-	7.293.485.327
<b>Cộng</b>	<b>420.926.805.178</b>	<b>708.135.543</b>	<b>16.206.715.000</b>	<b>437.841.655.721</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	107.783.337.905	-	-	107.783.337.905
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.365.875.000	-	-	20.365.875.000
Phải thu khách hàng	137.574.739.927	1.613.882.824	10.888.642.263	150.077.265.014
Các khoản phải thu khác	109.659.808.265	-	-	109.659.808.265
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.293.485.327	-	-	7.293.485.327
<b>Cộng</b>	<b>382.677.246.424</b>	<b>1.613.882.824</b>	<b>10.888.642.263</b>	<b>395.179.771.511</b>

Thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá là dưới 6 tháng.

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	135.982.755.460	-	135.982.755.460
Vay và nợ	74.999.168.074	-	74.999.168.074
Các khoản phải trả khác	37.172.675.040	5.342.740.562	42.515.415.602
<b>Cộng</b>	<b>248.154.598.574</b>	<b>5.342.740.562</b>	<b>253.497.339.136</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	132.329.651.970	-	132.329.651.970
Vay và nợ	57.500.855.771	133.297.304	57.634.153.075
Các khoản phải trả khác	31.786.765.206	5.278.586.850	37.065.352.056
<b>Cộng</b>	<b>221.617.272.947</b>	<b>5.411.884.154</b>	<b>227.029.157.101</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và bán vé máy bay quốc tế với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	968.052,20	844.906,38
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	400.000,00	297.500,00
Phải thu khách hàng	136.029,18	320.819,72
Các khoản phải thu khác	288.084,58	177.500,00
Phải trả người bán	(4.532.680,86)	(4.684.286,66)
Các khoản phải trả khác	(589.334,67)	(522.241,59)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b>(3.329.849,57)</b>	<b>(3.565.802,15)</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-
Vay và nợ	(133.297.304)	(399.891.896)
<b>Cộng</b>	<b>866.702.696</b>	<b>(399.891.896)</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tập đoàn tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.650.000.000 VND (số đầu năm là 1.650.000.000 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.406.247.949	8.123.152.391
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.041.000.000	3.023.000.000
Phải thu khách hàng	27.264.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	75.000.000.000	67.850.000.000
<b>Cộng</b>	<b>114.711.247.949</b>	<b>78.996.152.391</b>

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.193.785.369	-	107.783.337.905	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.981.000.000	-	20.365.875.000	-
Phải thu khách hàng	183.050.439.021	(11.122.550.944)	150.077.265.014	(7.439.255.429)
Các khoản phải thu khác	115.322.946.004	-	109.659.808.265	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.293.485.327	-	7.293.485.327	-
<b>Cộng</b>	<b>437.841.655.721</b>	<b>(11.122.550.944)</b>	<b>395.179.771.511</b>	<b>(7.439.255.429)</b>

##### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	135.982.755.460	132.329.651.970
Vay và nợ	74.999.168.074	57.634.153.075
Các khoản phải trả khác	42.515.415.602	37.065.352.056
<b>Cộng</b>	<b>253.497.339.136</b>	<b>227.029.157.101</b>

##### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Trịnh Phương Thảo  
Người lập biểu

Lê Thị Ngọc Anh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Bích Lân  
Tổng Giám đốc

440815  
CÔNG TY  
NHIỆM VỤ  
CÁN VÀ T  
I & C  
I.T.P.H.S



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	2.656.416.453	(352.133.529)	1.794.405.000	7.193.592.615	1.794.115.723	116.646.992.539	7.259.784.590	192.993.173.391
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	40.825.060.367	1.832.512.675	42.657.573.042
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	1.000.000.000	-	(7.233.920.000)	(207.900.000)	(6.441.820.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(16.753.500.000)	(1.980.500.000)	(18.734.000.000)
Điều chỉnh do hợp nhất	-	(253.566.453)	197.133.529	(1.794.405.000)	(2.267.614.743)	(1.794.115.723)	2.582.701.563	45.708.373	(3.284.158.454)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>2.402.850.000</b>	<b>(155.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>5.925.977.872</b>	<b>-</b>	<b>136.067.334.469</b>	<b>6.949.605.638</b>	<b>207.190.767.979</b>
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	2.402.850.000	(155.000.000)	-	5.925.977.872	-	136.067.334.469	6.949.605.638	207.190.767.979
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	43.256.389.112	1.656.616.835	44.913.005.947
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	1.000.000.000	-	(5.969.400.000)	(171.300.000)	(5.140.700.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(8.376.750.000)	(1.050.000.000)	(9.426.750.000)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(1.410.079.838)	(269.500.000)	(1.679.579.838)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>2.402.850.000</b>	<b>(155.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>6.925.977.872</b>	<b>-</b>	<b>163.567.493.743</b>	<b>7.115.422.473</b>	<b>235.856.744.088</b>

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017



*(Handwritten signature)*

Lê Thị Ngọc/Anh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trịnh Phương Thảo  
Người lập biểu



# XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 19 THÁNG 04 NĂM 2017  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN







**CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT**



CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: (08) 3844 6409

Số Fax: (08) 3848 8539

---